

# Giòng Sông Tuổi Thơ

## TIỂU THU

Tin bà chị dâu bị stroke lần thứ hai, được các con cấp tốc mang lên bệnh viện trên Sài Gòn, khiến Thơ ăn ngủ không yên. Trong điện thoại giọng cô cháu nghẹn ngào:

- Con sợ má con không qua khỏi cô ơi. Lần này bác sĩ nói nặng lắm. Má con vẫn còn hôn mê. Mấy chị em con thay phiên nhau ở trong bệnh viện để săn sóc má. Cầu Trời cho má con mau tỉnh lại.

Thơ vội trấn an cô cháu gái:

- Chắc không sao đâu. Ngày mai cô đi gọi chút đỉnh tiền về để tụi con xoay sở. Lúc này mới bắt đầu mùa thu, học trò đã đi học lại nên tiệm cũng bớt đông. Để cô thu xếp nghỉ hai tuần về thăm má con.

Tiếng cô cháu gái bên kia đầu giây tươi hẳn lên:

- Thiệt hả cô? Nếu má con tỉnh lại, gặp mặt cô bà sẽ mừng lắm đó.

Nói vậy chớ cũng phải mất hai tuần Thơ mới thu xếp xong công chuyện và có vé máy bay trong tay. Thơ làm chủ một tiệm ăn. Nhỏ thôi, nhưng xinh xắn, ấm cúng và nhất là nấu đúng khẩu vị Việt Nam. Không lai căng, chạy theo khẩu vị dân bản xứ. Nhưng chính vì vậy mà tiệm Thơ đông khách. Khách Việt và một số khách ngoại quốc sành ăn. Thơ có khiếu nấu ăn giống mẹ. Bà Tân ngày xưa nổi tiếng là người nấu ăn khéo. Bà đã truyền lại cho Thơ những bí quyết để chế biến thành công những món ăn ngon. Ngoài sự nêm nếm vừa miệng,

Thơ còn có tài trình bày những đĩa thức ăn tuyệt đẹp. Nhìn thôi là đã muốn ăn liền, khách nói vậy.

May mắn người phụ bếp tên Vĩnh, tuy tương đối trẻ, nhưng đã có gần mười năm kinh nghiệm. Thơ tự tay pha chế mọi thứ sẵn sàng, như nước sauce để làm món cá kho tộ, gia vị bỏ vào nồi nước súp để làm món canh chua, sauce ướp thịt nướng...vv... nên cũng an tâm giao cho Vĩnh thay nạng trong suốt hai tuần lễ vắng mặt.

Thơ không bận bịu chuyện gia đình gì lắm, vì đã cùng chồng chia tay năm năm rồi. Khương tuy rất hiền lành, nhưng thích đàn đúm với đám bạn ăn nhậu và đam mê trò đỏ đen. Chẳng giúp đỡ gì cho vợ, trái lại nhiều lần Thơ còn phải đứng ra trả những món nợ trời ơi đất hỡi do Khương gây ra. Cuối cùng Thơ đành dứt áo chia tay, mặc cho Khương năn nỉ. Nàng đã cho Khương rất nhiều cơ hội để sửa chữa, nhưng kết quả vẫn là con số không. Thơ nuôi bé Kim, đứa con gái duy nhất của hai người. Bé Kim xinh đẹp giống mẹ và rất ngoan. Ngoài giờ học còn biết ra tiệm giúp mẹ tính tiền, làm sổ sách. Con bé đang học năm thứ hai Đại học, ngành kế toán.

Bé Kim lái xe đưa mẹ ra phi trường. Thơ hôn con rồi đẩy hành lý vào khu dành cho Air Canada. Nàng bảo bé Kim về ngay cho kịp giờ đi học. Gửi 2 valises xong xuôi, Thơ kéo chiếc valise nhỏ vào sắp hàng để qua trạm kiểm soát. Hành khách đủ mọi quốc tịch đông không thể tả. Xếp hàng rông rảnh, ngoằn ngoèo dậm đến cả cây số! Lần này Thơ đi qua ngã Vancouver, Hồng Kông rồi mới vào Việt Nam. Xuống phi trường

Vancouver để chờ máy bay đi HongKong, nhìn ra ngoài cửa kính, sau làn mưa lất phất là dãy núi chạy dài theo bờ biển màu lam nhạt. Bầu trời màu xám chì trông buồn hiu hắt! Thơ không thích mưa. Nàng yêu biết mấy bầu trời xanh lơ, đầy mây trắng và rực rỡ nắng vàng. Nhất là mùa thu Québec. Nắng vàng óng như lụa, trong veo và dịu dàng khiến cho lòng người ngây ngất... Ngay cả những trận mưa thu cũng nhẹ nhàng, thanh thoát. Những sợi mưa nhỏ, mong manh như tơ trời, không làm ướt nổi một mái tóc mây! Vì thế, dù Vancouver là một thành phố có cuộc sống tốt nhất Canada, Thơ cũng không bao giờ ao ước được sống nơi đó.

Sau bốn tiếng chờ đợi ở phi trường Hong Kong, cuối cùng chuyến máy bay Air Cathay cũng đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Thơ đây hành lý ra ngoài đảo dác tìm cô cháu gái. Người đi đón đông như cái chợ, nhìn hoa cả mắt. Tiếng Kim Nhung kêu "cô Tư...cô Tư...con đây nè" khiến Thơ mừng rỡ. Dũng, chồng Kim Nhung chạy tới giành đẩy chiếc xe chở hành lý khá nặng cho bà cô. Cô cháu vẫn vậy, từ ngày sinh hai thằng con, Kim Nhung ngày một đầy đà và tuy ở Việt Nam nắng hừng hực như đổ lửa, nước da cô nàng vẫn trắng nõn.

Thơ về nhà cháu gái cất hành lý, rửa sơ mặt mũi cho bớt mệt rồi hỏi vợ chồng Kim Nhung đưa nàng vào bệnh viện thăm chị dâu. Bệnh viện Đại học Y Dược nằm trên đường Hồng Bàng. Bệnh nhân hai người nằm một giường, quay đầu ngược lại. Người nhà nuôi bệnh nhân ngồi la liệt ngoài hành lang, trong phòng bệnh. Trên xe, từ phi trường về nhà, Kim Nhung đã cho Thơ hay chị Thiên đã tỉnh, nhưng đầu

óc vẫn còn mơ mơ hồ hồ, ký ức chưa trở về như trước.

Kim Anh, con gái út chị Thiên từ Cao Lãnh lên nuôi mẹ, thấy Thơ vào mừng quá chạy tới nắm tay, miệng cười rạng rỡ. Con bé này chưa lập gia đình, dù rất xinh. Oanh nắm tay Thơ dẫn đến giường chị Thiên. Nhìn thân hình gầy gò, lép xẹp của chị dâu Thơ ứa nước mắt. Thương chị quá đỗi. Cả một cuộc đời làm vợ, làm mẹ của chị vất vả biết bao với đàn con đông đúc. May mà chúng đều ngoan. Ngay từ bé không đứa nào bệnh hoạn để ba mẹ phải lo lắng. Anh Thiên mất đã lâu, giờ chị ở với đứa con gái út. Con bé có tiệm uốn tóc rất khang trang. Tuy bận rộn nhưng cũng hết lòng chăm lo cho mẹ thật cẩn thận. Trước kia chị Thiên thuộc dạng đầy đà, nhưng tính thích ăn ngọt, ăn béo khiến chị mắc bệnh tiểu đường rất nặng. Bao nhiêu thuốc Thơ gởi về, chị uống rất "dè sẻn" nên bệnh không bao giờ khá! Từ đó sinh ra nhiều chứng khác và cuối cùng chị bị tai biến mạch máu não lần thứ hai. Lần này nặng gấp đôi lần trước.

Thơ cầm bàn tay xương xẩu của chị Thiên bóp nhẹ. Chị mở cặp mắt lơ lơ nhìn Thơ rồi nhắm lại. Có vẻ như chị không nhận ra cô em chồng. Kim Anh nói, giọng lo lắng:

- Má con mới tỉnh lại 3 hôm nay thôi cô. Ngay cả tụi con má cũng chưa nhìn ra. Ăn uống cũng không được, chỉ chuyên nước biển thôi. Bác sĩ nói cứ từ từ má con sẽ nhớ lại, chớ bây giờ họ cũng không làm gì được.

- Thì đành vậy chớ sao hả con. Thơ an ủi cháu. Má con cũng hơn sáu mươi, sức lực đâu bằng hồi trẻ. Để cô nói bác sĩ dùng thuốc nhập cảng tốt nhất cho má con. Hy vọng bệnh sẽ mau lành.

Một tuần sau bệnh tình chị Thiên thuyên giảm rất nhiều. Thơ và các cháu mừng lắm. Vợ chồng Kim Nhung lái xe đưa cả phái đoàn về Cao Lãnh. Đường xá năm nay cũng tốt hơn mấy năm trước. Hai bên đường từ gã ba Trung Lương rẽ về thị xã Cao Lãnh được trồng đầy nhãn hột tiêu. Loại này cơm dày và hột nhỏ xíu. Chẳng bù với nhãn hột xưa cơm mỏng dính, lột ra toàn là nước. Nhưng bù lại ngọt gắt và rất thơm. Có những cây soài đang trở bông đầy cành. Nhưng cái Thơ mê nhất là hầu như trước sân nhà nào cũng trồng một bụi bông giấy màu sắc rực rỡ. Đỏ, hồng, tím, trắng...thình thoảng có cây màu vàng hoàng yến rất lạ. So với những năm trước bảy năm, thị xã Cao Lãnh lớn hơn gấp nhiều lần. Thơ nhớ đến cái trường tiểu học bên kia bờ sông, đối diện với ngôi chợ cũ. Nơi đó Thơ đã học lớp tư, lúc ba má từ Sài Gòn trở về quê sinh sống. Khi Kim Anh ghé chợ mua vài món để về nhà làm cơm chiều, Thơ đi xuống bờ sông nhìn qua bờ bên kia tìm kiếm. Nhưng ngôi trường không còn nữa, thay vào đó là một căn biệt thự khá lớn. Nàng thờ dài. Vậy là một phần tuổi thơ của nàng đã vĩnh viễn biến vào hư vô!

Ngôi nhà nền đúc đồ sộ của ông bà nội Thơ đã bị phá bỏ. Thay vào đó là một căn nhà nhỏ, cất trên nền nhà cũ dùng làm phủ thờ. Bên trong chỉ có 3 chiếc bàn thờ bằng gỗ tốt cân xà cừ lộng lẫy. Trên bàn thờ bày đầy đủ hình của những người quá cố trong họ, chính giữa là hình ông bà nội. Con cháu ở khắp nơi về, việc trước tiên là đến đây thắp hương và kể đến là đi thăm mồ mả ông bà ở nghĩa trang gia đình. Anh chị Thiên cũng được chia một lô đất gần phủ thờ để cất nhà. Sau bảy năm, anh chị rất vất vả đưa đàn con từ miền Trung xa xôi về sinh sống

tại quê nhà. Dù sao có bà con thân thích cũng dễ thờ hơn. Căn nhà ban đầu cất sập xệ, sau nhờ tiền của các em ở ngoại quốc gửi về, anh chị sửa từ từ khang trang hơn lên. Đến lúc tụi nhỏ trưởng thành, lập gia đình rồi tứ tán khắp nơi để mưu sinh, nhà chỉ còn hai mẹ con hủ hủ. Kim Anh làm ăn khấm khá, căn nhà được thay phòng tắm hiện đại hơn, phòng ngủ có gắn máy điều hòa không khí mát rượi.

Nằm nghỉ một lát, Thơ bước xuống giường mở cửa sổ nhìn ra khu vườn nhỏ trồng cây ăn trái. Có vài cây soài đang trở bông trắng xóa, cây mận hồng đào trái màu đỏ bóng lộn, những trái bưởi tròn trịa da màu xanh thẫm ... Bụi chuối tiêu ở cuối vườn, trĩu nặng một buồng chuối to, trái đang chín bói. Trong góc vườn có cây mít giống Thái lan chỉ chít trái. Nghe nói giống này ngon hơn mít Việt Nam rất nhiều. Mà thật lạ, hầu như trái cây nào của Thái Lan, Mã Lai cũng ngon hơn của Việt Nam. Có lẽ tại thổ nhưỡng bên ấy tốt hơn. Có lần đi chơi Mã Lai, Thơ được ăn những trái sầu riêng bản địa nhỏ nhỏ xinh xinh, nhưng ngon tuyệt vời.

Cạnh cửa sổ có trồng cây hoa ngọc lan. Những búp hoa tỏa mùi hương dịu dịu. Hương ngọc lan kéo Thơ lùi về dĩ vãng, những ngày thần tiên hoa mộng của tuổi đại khờ. Thơ chột mỉm cười, nhớ đến những búp hoa ngọc lan trắng muốt mà Bảo vẫn hái cho nàng. Ôi cái con bé Thơ mới sắp xỉ mười hai tuổi. Ngây ngô và khờ dại. Bảo lớn hơn nàng một tuổi. Ở nhà quê, ảnh hưởng chiến tranh nay tản cư chỗ này, mai chỗ khác nên tuy cùng lớp mà học trò có đủ mọi hạng tuổi. Nhỏ nhất ngôi bàn đầu và những hàng cuối lớp có những anh, những chị ...mười lăm mười sáu tuổi đời!

Bảo, con Lành và thằng Mạnh là những đứa bạn thân của Thơ ngày ấy. Nhà Bảo chỉ cách nhà Thơ mấy căn. Nhưng ở quê, nhà nào cũng có vườn rộng bao quanh, nên tuy nói mấy căn mà cũng không phải gần. Nhà Bảo có trồng cây hoa ngọc lan nên cứ cách vài hôm là Bảo lại hái cho Thơ cả túi. Thơ đem vào lớp chia cho Hà và Ngọc. Hai đứa bạn ngồi cùng bàn trên Thơ "nhứt định thằng Bảo thích mày rồi!", nhưng Thơ thì nằng nặc phản đối, tuy trong lòng cũng cảm thấy vui vui. Những lần cả lớp đi dã ngoại, bao giờ Bảo cũng tỏ ra săn sóc Thơ đặc biệt. Bảo đem cho nàng những trái cây tươi nhất, những miếng bánh ngon nhất mặc cho Hà và Ngọc háy nguýt, nhieéc móc...Bảo chỉ nghe răng ra cười hìhì!

Đang thả hồn mộng lung, tiếng Kim Anh gọi khiến Thơ choàng tỉnh:

- Cô ơi, cơm chiều xong rồi. Mời cô ra ăn.

Thơ chải sơ mái tóc rồi đi ra ngoài. Có vợ chồng Kim Nhung, Kim Anh và vợ chồng Thanh, cậu em họ của Thơ. Thanh nghe tin nàng về vội vàng đến thăm và được mời ăn cơm luôn. Cậu ta là người trông coi phủ thờ và chăm sóc nghĩa trang gia đình. Chuyện làng trên xóm dưới gì cậu cũng rành như chuyện trong nhà. Nhìn mâm cơm có món canh chua cá lóc nấu với bông điên điển, cá rô kho tộ với tóp mỡ và đĩa tôm chấy thịt ba rọi Thơ cảm thấy bụng đói cồn cào. Đang ăn, Thanh chợt nói:

- Chị Thơ còn nhớ anh Bảo không? Anh ấy vừa từ Mỹ về thăm bác Năm được 2 tuần rồi. Năm nay bác Năm yếu lắm. May mà có chị Hạnh săn sóc cho bác. Chồng chị mới mất cách đây 1 năm, bị ung thư gan.

Nghe tên Bảo, tự nhiên Thơ thấy rất vui. Nàng có cảm tưởng như tìm lại được món đồ quý giá bị mất lâu ngày. Thơ hơn

hỏi thăm thêm tin tức về Bảo. Thì ra Bảo vượt biên năm tám hai, sau khi đi tù cải tạo 6 năm ròng rã. Đến Thái Lan chàng được nhận qua Mỹ ngay sau đó, vì trong quân đội, Bảo có dính dáng đến chiến dịch Phụng Hoàng. Bảo lập gia đình khá muộn nên lúc đi con còn nhỏ. Bảo vượt biên một mình và sau đó bảo lãnh vợ con qua sau. Thanh nói em nghe anh Bảo ở tiểu bang gì đó nóng lắm. Nóng như sa mạc vậy đó. Thư đoán chắc là tiểu bang Arizona. Cơm chiều xong trời bắt đầu sụp tối. Thơ bỗng tò mò muốn biết bây giờ Bảo ra sao. Từ khi theo mẹ ra miền Trung làm ăn, Thơ không bao giờ gặp lại người bạn thời ấu thơ này lần nào nữa. Nghe cô nói muốn gọi cho cô Hạnh, Kim Anh vội bấm số điện thoại. Có tiếng a lô ở đầu giây bên kia. Kim Anh nói:

-Cô Hạnh ơi, con là Kim Anh đây. Chú Bảo ở đó không cô? Có người quen muốn nói chuyện với chú ấy nè.

Kim Anh đưa điện thoại cho Thơ. Tự dưng tim nàng nhảy thình thịch khi nghe một giọng trầm trầm bên kia đầu giây:

-Tôi là Bảo đây. Xin lỗi ai muốn nói chuyện với tôi vậy?

Im lặng một giây Thơ mới lên tiếng, giọng không tự nhiên lắm:

-Thơ đây anh Bảo.

Bất ngờ đầu dây bên kia có tiếng reo đầu ngạc nhiên và vui mừng:

-Anh Thơ đó hả? Trời ơi, mừng quá!

Thơ cười khẽ, cảm động trước sự biểu lộ tình cảm quá nồng nhiệt của Bảo:

-Dạ, Thơ mới từ Canada về. Không ngờ anh Bảo còn nhớ đến Thơ...

Bảo cắt ngang:

-Quên sao được. Trong đầu Bảo, hình ảnh Thơ ngồi bàn đầu bên tay trái, mảnh mai, trắng trẻo, nụ cười tươi, cặp mắt trong

veo không bao giờ phai mờ! Mà Thơ còn nhớ Bảo hả?

Lúc này Thơ đã lấy lại được bình tĩnh, nằng cũng đùa:

-Thì giống như anh. Bảo trong ký ức của Thơ là một anh chàng ốm tong teo, cao ngồng, giọng vịt đực, chỉ được cái mỗi cái núm đồng tiền trên má phải...

-Trời ơi, đến bây giờ Thơ vẫn còn nhớ cái núm đồng tiền trên má anh. Bảo đột ngột xưng anh, nhưng Thơ không thấy bực mà còn thấy... thích. Kỳ ghê! Thơ cười, chống chế:

-Tại anh là đứa con trai duy nhất trong lớp có núm đồng tiền mà. Bây giờ vẫn còn y nguyên chứ hả?

Bảo cười, giọng ga găm:

-Muốn biết thì ngày mai gặp nha. Thơ muốn mình gặp nhau chỗ nào?

Thơ ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

-Chỗ cây sung nơi bến đò hồi xưa đó. Anh Bảo còn nhớ không?

-Dĩ nhiên là nhớ. Nhưng tiếc quá, bến đò xưa không còn nữa, thay vào đó là căn nhà cháu của anh. Con gái chị Hạnh đó. Cháu có cất thêm một nhà mát phía sau nhìn ra sông thơ mộng lắm. Sáng mai 7 giờ mình gặp nhau ở đó nha. Anh mời Thơ ăn sáng. Trời ơi, chắc đêm nay anh mất ngủ quá. Thật tình rất nôn nóng gặp lại Thơ. Lúc này Anh Thơ ra sao? Vẫn trắng trẻo, mảnh mai như xưa?

Thơ cười dòn:

-Thơ mảnh mai chỉ còn trong trí tưởng tượng của anh Bảo thôi. Thơ bây giờ tròn như hột mít. Mai gặp đừng thất vọng nha. Còn anh Bảo có giống cây tre miều như hồi xưa không?

Bảo trả lời, giọng bí mật:

-Không tiết lộ. Ngày mai gặp sẽ thấy.

## Ngoại Không Màng

Ngoại không màng trời nắng gắt gay  
Disney tháng bảy đi chơi cùng con cháu  
Ngoại không màng phải đợi chờ lâu  
Khi cảnh thần tiên sẽ là phần thưởng  
Ngoại không màng những buổi thức khuya  
Khi nhạc vang và trời đất bỗng sáng ngời  
bông pháo

Ngoại không màng bỏ buổi điếm tâm  
Khi bữa ăn chiều như linh đình dạ tiệc  
Ngoại không màng đi nhanh như gió  
Khi biết sẽ thưởng thức thêm cuộc vui  
Ngoại không màng một giấc ngủ trưa  
Khi ở ngoài trời sẽ phải tắm mồ hôi  
Ngoại không màng dậy sớm ban mai  
Khi ngái ngủ nhưng trong lòng háo hức đi chơi  
Ngoại không màng ngồi tuốt hàng trên  
Coi biểu diễn The Lion King Đại Hội  
Khi cháu được lên sân khấu giúp vui  
Đi một vòng tròn lắc chuỗi hạt thật oai  
Ngoại không màng đi thêm lần nữa  
Khi It's a Small World cháu mê man  
Ngoại không màng ngồi cùng với cháu  
Khi bà cháu mình thật nhiều thú vui  
Nào dự bị đi chơi xa trong hư tưởng của  
tương lai

Hay bắn đạn trong khi quay vòng vòng  
chong chóng

Ngoại không màng ôm cháu trong lòng  
Để cháu biết ngoại vẫn kề bên  
Khi sấm đánh sét gào làm cháu sợ  
Hay Barnstormer Roller Coaster làm cháu khóc  
Ngoại không màng xin nghỉ vài hôm  
Tuy bận rộn nhưng cháu vẫn là nhất  
Nếu tương lai cháu hỏi Ngoại ơi Ngoại có nhớ  
ngày nào...

Thì Ngoại trả lời những ngày tháng bảy Ngoại  
chẳng hề quên

### DIỆM TRÂN

Viết cho Nhỏ Con Rồng  
Tháng 7 năm 2015

Hai người nói chuyện thêm một chút thì Thơ cúp máy. Ở nhà quê mọi người đều đi ngủ sớm. Thơ nằm trần trố, những kỷ niệm xưa tràn ngập trong đầu. Cuối cùng nàng phải ngồi dậy uống nửa viên thuốc ngủ. Thơ không muốn thức trễ hoặc mất ngủ cả đêm, mặt mày hốc hác, xấu xí. Dù gì cũng là lần đầu... hội ngộ với cố nhân. Rồi thì bản hòa tấu đều đều của lũ ếch nhái ngoài vườn cũng đưa Thơ vào giấc ngủ đầy mộng mị. Nàng mơ hồ nghe có tiếng gà gáy, nhưng ảnh hưởng của thuốc khiến Thơ ngủ luôn tới sáng. Mới 6 giờ mà Kim Oanh và vợ chồng Kim Nhung đã thức. Thơ mở cửa sổ cho ánh bình minh ủa vào phòng. Có tiếng chim hót véo von trong vườn. Buổi sáng trời mát dịu, không khí thơm mùi ngọc lan khiến Thơ nhớ đến cái hẹn với Bảo sáng nay. Đánh răng rửa mặt xong Thơ đi ra phòng ăn. Cả nhà đang ăn sáng. Kim Nhung đang múc từng muỗng cháo dứt cho mẹ. Bà Thiên đã hơi tỉnh táo, nhận ra cô em chồng dù chưa nói được. Nhưng ánh mắt bà nhìn Thơ đã có hồn. Thơ cầm hai bàn tay chị dâu bóp nhẹ nhẹ và dịu dàng chúc bà một ngày bình an, vui vẻ.

Biết Thơ được mời nên Kim Oanh không chuẩn bị đồ ăn sáng cho cô. Nhưng mùi cà phê thơm phức khiến nàng không nhịn nổi:

-Oanh cho cô một ly cà phê. Thức dậy mà thiếu thân dược này là cô không làm gì ra trò. Ngày phải đúng 3 ly!

Kim Oanh bưng ly cà phê phin đặt trước mặt Thơ:

-Con biết rồi nên trước khi về đây con đã mua cà phê xay sẵn chánh hiệu Pháp quốc đó cô.

-Con nhỏ này giỏi! Thơ khen- đưa nào có phức mới cưới được cháu cô đó nghe.

-Thôi cô ơi. Con thấy ở vậy sướng hơn, chẳng bị ràng buộc chồng con gì cả. Muốn đi đâu, muốn làm gì cũng chẳng bị ai có ý kiến ý cò phiền phức.

Thơ trêu cháu:

-Nói thì dễ lắm. Cô chỉ sợ lúc gặp người vừa ý con cũng sẽ bất chấp ý kiến ý cò của người chung quanh. Thôi cô đi thay đồ rồi đến nhà con gái chị Hạnh. Kim Oanh chỉ đường cho cô nha.

-Để con dẫn cô tới đó. Gần đây thôi mà. Gặp lại chú Bảo cô nhớ đừng khóc nha cô. Hi hi!

Thơ cười hi hi:

- Cô chỉ sợ chú Bảo khóc vì thất vọng. Cô bây giờ già khăn, xấu xí như ma lem.

Kim Nhung giờ mới lên tiếng:

-Nói thật lòng, con chỉ mong được xấu xí như cô! Nhìn cô ai dám nói cô đã năm mươi. Cô mướt rượt như con gái!

Tuy ngoài miệng nói "mấy đứa chỉ nịnh cho cô vui" nhưng trong lòng Thơ cũng nở hoa. Nàng biết mình không xấu. Tuy nhiên sắc đẹp tùy người đối diện. Người này thấy đẹp, nhưng có thể người kia thấy xấu. Nhưng xấu đẹp thì đã sao? Thơ là Thơ. Bảo thấy nàng đẹp hay xấu cũng không quan trọng. Chẳng chỉ là "người bạn thời niên thiếu" thôi mà.

Thấy cô bước ra, hai đứa cháu đều buột miệng:

-Cô đẹp quá cô ơi. Cháu là đàn ông cũng sẽ mê cô tí thò lò!

Mà thật vậy, trong chiếc quần bó bằng thun đen, chiếc áo ngắn tay màu kem có những nụ hồng hàm tiếu nhỏ nhỏ trang nhã, cổ hở vừa phải làm nổi bật làn da trắng mịn của chiếc cổ thon dài. Gương mặt trang điểm phơn phớt và mái tóc cắt ngắn chấm vai đơn sơ, khiến Thơ như một cô gái mới

ngoài ba mươi. Nhờ chăm chỉ tập thể hình nên con người Thơ vòng nào ra vòng nấy. Đôi khi đứng với bé Kim, nhiều người còn không phân biệt được ai là mẹ, ai là con...và dĩ nhiên là từ khi chia tay Khương, ông bướm cũng dập diu, nhưng Thơ chưa từng rung động trước một ai.

Hai cô cháu đi trên con đường sát bờ sông. Bây giờ hai bên nhà cửa san sát nên không còn nhìn thấy giòng sông như trước. Thuở xưa, mé bờ sông chỉ có cây cối mọc chen chúc chứ không có nhà ở. Từ nhà ông nội đi ra con đường đất, quẹo tay phải là bến đò chú Nhiên. Có cây sung già thân chỉ chít trái màu xanh ngọc. Cây sung tỏa bóng mát cho những hành khách chờ đò. Dưới gốc sung có cái sạp bán nước uống và vài loại bánh kẹo. Đi xa hơn là ngôi Đình làng cổ kính, tọa lạc gần Vàm sông Cái. Tụi học trò thỉnh thoảng cũng kéo lên đây chơi, vì trong khu vườn có vài cây sa bô chê, lúc chín ai hái cũng được.

Tới trước căn nhà gạch khá đẹp, có cổng sắt kiên cố, Kim Oanh nói:

-Nhà con gái cô Hạnh đây cô. Cô cứ vô chơi. Con phải về vì có khách hẹn. Trưa cô về nhà ăn cơm với tụi con.

Nói xong, Kim Oanh kêu với vào trong nhà. Một cô trạc tuổi Kim Oanh chạy ra mở cổng, tự xưng là Lệ Lan, lễ phép mời Thơ bước vào. Trong nhà bày biện tửu thờ, salon, bàn ăn bằng gỗ quý cần xà cừ lộng lẫy, chứng tỏ gia chủ làm ăn khá khá. Hỏi ra mới biết chồng Lệ Lan buôn bán vật dụng xây cất. Khá là phải, vì lúc này ai cũng thích sửa sang nhà cửa. Lệ Lan đưa thơ đi thẳng ra phía sau. Người đàn ông dáng cao dong dong, mặc cái áo polo ngắn tay màu xanh dương đậm, đang đứng dựa tay vào lan can, nhìn qua bên kia bờ sông, nghe

tiếng bước vội quay lại. Ông ta hoàn toàn xa lạ với cái nhìn đầu tiên của Thơ, tới khi thấy nụ cười khoe núm đồng tiền trên má là Thơ nhận ra ngay người bạn cũ. Bảo bước tới nắm nhẹ hai bàn tay của Thơ, nghiêng đầu ngó nàng giọng đầy cảm xúc:

-Trời ơi gặp lại Anh Thơ mừng quá! Thật không ngờ còn có ngày này. Ngoài sức tưởng tượng của anh!.

Thơ mỉm cười:

-Thơ cũng vui lắm. Hơn ba mươi năm mới gặp lại anh. Cũng vẫn "cây tre miếu" như xưa. Thơ thay đổi nhiều phải không anh?

-Thơ còn đẹp hơn anh tưởng tượng nhiều. Vậy mà tôi qua nói giống hệt mít. Làm anh cứ tưởng...

-Cứ tưởng sẽ gặp một bà nái xè phải không?

-Nhưng cặp mắt và nụ cười vẫn không thay đổi. Thơ cười là anh nhận ra ngay. Hồi xưa nhiều thằng trong lớp thú thật với anh là tụi nó "mết" nụ cười của Thơ đó. Bé tí mà đã lộ vẻ quyến rũ rồi!

Cả hai cười xòa. Bảo tự nhiên cầm tay Thơ kéo đến chiếc bàn gần đó. Chỉ có hai chiếc ghế mây, với nệm ngồi êm ái. Thơ thắc mắc:

-Chỉ có hai đứa mình thôi sao? Còn vợ chồng Lệ Lan?

Bảo nhìn Thơ với ánh mắt không giấu được vẻ nồng nàn:

-Sáng nay chỉ có hai đứa mình. Vợ chồng Lệ Lan phải ra tiệm.

Bảo cố tình nhấn mạnh "hai đứa mình" khiến Thơ không khỏi đỏ mặt, nhưng trong lòng bỗng nhiên thấy vui vui. Ủ thì hai đứa mình. Vui ít hôm có sao đâu. Rồi ai về nhà nấy, sống nốt kiếp đọa đầy!

Lệ Lan bung 2 tô bánh canh cua nóng hôi và 2 phin cà phê đặt trước mặt Bảo và Thơ rồi chào:

-Cô Thơ và cậu Bảo cứ ở đây chơi thoải mái. Con phải ra tiệm phụ với chồng con chiều mới về. Thôi con xin phép cô và cậu.

Trong khi ăn Thơ kể cho Bảo nghe hoàn cảnh gia đình mình và hỏi Bảo sao không thấy bà xã về chung. Bảo nhìn ra giòng sông loang loáng nắng, giọng buồn buồn:

-Bà xã anh mất gần bốn năm rồi. Cô ấy bị bệnh tim. Cứ lo làm ăn mãi không chịu đi kiểm tra dù đã thấy sức khỏe không được tốt. Đến lúc bị ngắt nhiều lần mới chịu đi khám, thì bệnh đã nặng rồi. Có giải phẫu, nhưng cũng chỉ được hơn một năm thì mất. Anh còn hai đứa con song sinh, một trai một gái. Chúng đang học năm đầu đại học và rất ngoan. Sở dĩ anh về là để thăm má anh. Bà vừa bị truy tìm tưởng chết. Nhưng may quá con nguy kịch đã qua. Anh cũng có nghe nói chị hai Thiên bị stroke khá nặng. Chắc bữa nay chị ấy cũng khá rồi phải không Thơ?

Thơ thờ dài, giọng đầy xót xa:

-Người lớn tuổi sống trong xã hội này không biết chết nay sống mai ra sao nữa. Thơ từ Canada về là cũng để lo cho chị Thiên. Bữa nay chị ấy hơi tỉnh táo một chút. Chỉ còn một tuần nữa là Thơ phải trở lại Montréal. Bỏ tiệm lâu quá không được. Chừng nào anh Bảo trở về Mỹ?

-Anh cũng còn một tuần nữa thôi. Anh lấy 2 tuần nghỉ thường niên và một tuần nghỉ không lương. Về để còn đi cày nuôi con. Anh bây giờ thân gà trống nuôi con, nhiều khi cũng oải lắm! Mà lạ, càng buồn anh càng nhớ về dĩ vãng. Nói ra không biết em có tin không, nhưng trong rất nhiều giấc mơ, anh thấy mình sống lại thuở còn nhỏ ở đây. Thấy mình tắm lội thỏa thuê trong giòng sông này. Trong giấc mơ có Thơ, Lành và cả thằng Mạnh. Y như ngày xưa.

Em có bao giờ mơ thấy giống như anh không Thơ?

Thơ đứng lên tỳ tay vào lan can, đưa mắt nhìn giòng nước lấp lánh dưới ánh mặt trời. Một vài đám lục bình đeo trên lưng những bông hoa tím, lười biếng trôi.

-Không hiểu tại sao em có cảm tưởng như con sông này ngày nay thu hẹp lại rất nhiều. Hay tại ngày xưa mình nhỏ quá nên nhìn vật gì cũng thấy lớn? Em nhớ tụi mình với con Lành, thằng Mạnh lội rất lâu mới tới bờ bên kia. Lội qua đó để hái cây bông bong mọc dọc theo bờ nước, chà lên người nổi bọt giống như xà bông. Sau đó còn hái trộm mận, bẻ trộm mía rồi lội về bên này ăn với nhau. Vui ời là vui.

Bảo cười lớn:

-Có lần thằng Mạnh hái mận nhiều quá, đội cái rổ trên đầu, boi có một tay suýt chìm theo giòng nước. May có chú Hiến lôi nó lên bờ. Hôm đó nó còn bị một trận đòn toi bời! Giọng chàng bỗng chùng xuống, Mạnh bị mất tích trong trận Hạ Lào. Tội nghiệp nó mới cưới vợ được mấy tháng. May mà chưa có con. Trong thời chiến, sinh mạng con người như chỉ mảnh treo chuông! Ngày nào cũng có vài ngàn tử sĩ. Anh thật may mắn sống sót cho đến ngày tàn chiến tranh. Tuổi thơ đã qua, nhưng kỷ niệm thì như khắc vào tim không bao giờ phai nhạt.

Thơ cũng cất giọng ngậm ngùi:

-Giòng sông này chứa biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của tụi mình thời thơ ấu. Cũng như anh, Thơ thường nằm mơ thấy nó. Thấy cả cây dừa lửa chú Bảy của Thơ trông sát bờ sông. Những quày dừa màu đỏ, nước ngọt lịm như pha đường. Cả cái bờ thả xuống sông chắt đầy chà, cứ hai ba ngày chú bảy kéo lên. Cá tôm cả thúng gia



nhảy soi soi. Thơ còn nhớ những hôm nước ròng, mấy đứa tụi mình chạy đuổi theo mấy con cá nhỏ tí tẹo, có sọc đen rất đẹp. Những con cá này lội nhanh như tên bắn, nên cả bọn vừa chạy theo vừa reo hò vang cả bờ sông mà chẳng bắt được con nào! Nhớ lại vui thật là vui. Thương quá giòng sông chứa đựng cả tuổi thần tiên của chúng mình phải không anh. Dĩ nhiên Thơ chưa bao giờ quên những kỷ niệm đó.

-Sau khi em theo cô chú Tân ra miền Trung, anh cũng mất cả hứng thú đi chơi với bọn thằng Mạnh con Lành. Anh nhớ Thơ rất lâu...rất lâu mới nguôi ngoai. May mà năm sau anh xuống Cao Lãnh học Trung học. Rồi giòng đời cũng trôi như giòng sông. Khi Thơ về đây thăm ông bà nội thì anh lại đang ở Sài Gòn và chúng mình đã không còn cơ hội nào gặp lại nhau nữa. Nhưng chuyện đời bao giờ cũng có những "bất ngờ" thú vị phải không em? Vừa nói Bảo vừa nhìn Thơ, đôi mắt chứa đựng cả một trời thương mến. Tự nhiên Thơ cảm thấy bồi rối trước một thứ tình cảm nhẹ nhàng, lâng lâng và ấm áp đang xâm chiếm tim nàng. Thơ cố giữ bình tĩnh, nhưng khi bàn tay của Bảo đặt lên vai nàng Thơ bỗng run lên. Giọng Bảo dịu dàng:

-Anh chưa bao giờ quên những ngày tháng chúng mình vui đùa bên nhau lúc còn nhỏ. Những kỷ niệm đó nằm thật sâu trong tim anh. Thịnh thoảng nó lại trôi lên, giống như mình cất một viên kẹo, lâu lâu lấy ra mút. Cảm giác thật là ngọt ngào, hạnh phúc! Anh ao ước chúng mình nối lại tình bạn năm xưa. Biết đâu chừng...Bảo bỏ lửng câu nói, nhưng Thơ hiểu ý của chàng. Thơ im lặng vì không biết trả lời sao cho đúng.

-Thơ, anh chỉ nói ra tình cảm của riêng anh. Thơ có toàn quyền quyết định. Hai đứa

mình còn mấy ngày nữa mới chia tay. Anh muốn Thơ từ từ hiểu anh và nhất là hiểu rõ lòng mình. Chúng ta đã qua cái thời tuổi trẻ bông bột để có những quyết định vội vàng. Nếu không có gì đi nữa thì chúng mình vẫn là bạn thân, Thơ đồng ý không?

Tất nhiên là Thơ thấy giải pháp này không tệ. Cả hai đã trải qua không ít sóng gió trong cuộc đời. Những hệ lụy đó là những trải nghiệm quý báu. Thứ tình cảm ngây thơ, trong sáng thuở nào dù sao cũng đã trôi vào quá khứ. Thôi thì hai tâm hồn đang cô đơn cứ nối lại tình bạn tưởng đã đứt từ bao nhiêu năm nay cũng tốt thôi. Ít ra là để an ủi nhau, chia sẻ nhau những buồn vui trong cuộc sống. Bắt đầu từ hôm đó Bảo và Thơ đã cùng nhau đi thăm lại tất cả những nơi mà thuở xưa cả bốn đứa thường lui tới vui đùa. Tới chỗ nào hai người cũng nhắc lại đã chơi những trò gì nơi đây, đã ăn những thứ gì ...vv...rồi cười vang, thoải mái và hạnh phúc.

Chỉ còn hai ngày nữa là Thơ phải lên máy bay trở về Montréal. Nàng rủ Bảo đi viếng lại ngôi đình cổ, nơi mà bốn đứa trước kia thường đến hái sa bô chê, vì sáng mai Thơ phải lên Sài Gòn sớm. Con đường đất dẫn vào Đình làng bây giờ được lát gạch sạch sẽ. Ngôi đình cũng được tu bổ khang trang, nhờ tiền ở ngoại quốc gửi về cúng đình. Khu vườn sa bô chê ngày xưa nay được trồng thêm nhãn và chôm chôm... Sau khi bước vào trong chánh điện thắp ba nén hương trên bàn thờ Thần, cả hai ra ngoài đi dạo loanh quanh. Không khí mát rượi, yên tĩnh. Chỉ có tiếng chim hót trong các tán cây rậm. Thật bất ngờ, khi đến gần cây sa bô chê già cỗi gần miếu Thần Hồ, Bảo chợt nhớ ra một điều, vội chạy lại khom người quan sát kỹ thân cây. Chàng

lặng người đi vì xúc động. Bón tên Bảo, Thơ, Mạnh và Lành mà chàng đã dùng cái dao nhíp nhỏ xíu khắc vào thân cây ngày nào nay vẫn còn đó. Chẳng những vậy nó còn lớn lên theo sự tăng trưởng của thân cây. Bảo quay lại gọi Thơ đến xem. Nàng cũng không dấu được sự xúc động. Thơ đưa tay sờ lên bốn cái tên mà có cảm tưởng như sờ được tuổi thơ của mình. Nàng rung rung nhìn Bảo, muốn nói rất nhiều mà sao cứ nghẹn ngào. Bảo úp bàn tay mình lên tay Thơ, mắt nhìn nàng đắm đuối:

-Thơ không thấy đây là dấu hiệu của định mệnh hay sao? Tên hai đứa khắc ở đây, bao năm qua vẫn còn đó. Anh cho rằng cuộc đời hai đứa mình không nên chia lìa nữa.

Thơ cười, cố giấu vẻ bối rối:

-Anh giải thích có lợi cho mình quá há!

-Không phải sao. Tự nhiên Thơ và anh về cùng một lúc. Cả hai đứa mình cùng ray rứt nhớ đến giòng sông của tuổi thơ đầy kỷ niệm... Đang nói, Bảo bỗng choàng tay ôm Thơ sát vào lòng, dịu dàng hôn lên trán rồi thì thầm ... mấy ngày qua anh thấy Thơ cũng không đến nỗi lạnh nhạt với anh, phải không?

Thơ bất ngờ bị ôm hôn không khỏi giật mình bối rối, nhưng hơi ấm từ người Bảo khiến nàng cảm thấy thật dễ chịu, ngắt ngảy. Thơ chỉ còn đủ sức đưa mắt nhìn Bảo và...gật đầu. Không để mắt một giây, môi chàng đã gắn liền môi Thơ đang hé mở. Nụ hôn dài, nồng nàn khiến cả hai trái tim đập rộn ràng. Lúc Bảo buông ra, Thơ phải tựa vào cây sa bô chê mới đứng vững, đôi má đỏ hồng. Bảo cười khẽ, ngón tay vờ trên đôi môi của Thơ:

-Chưa bao giờ anh thấy Thơ đẹp như lúc này. Thơ ơi, anh có đang nằm mơ hay không? Nếu là mơ thì chính là giấc mơ đẹp

nhất đời anh. Được em yêu là hạnh phúc lớn nhất mà anh chưa bao giờ có.

Trước những lời tỏ tình chân thành của Bảo, Thơ vừa cảm động vừa thẹn thùng, chỉ biết ngước cặp mắt đầy thương yêu nhìn chàng. Hai người cứ đứng như thế, tay trong tay, lắng nghe tiếng lòng dạt dào, tựa như giòng sông ngoài kia đang êm đềm chảy. Bảo và Thơ phải nhớ ơn giòng sông, dù có sống cách xa vạn dặm... Nhờ nó mà hai người có với nhau biết bao kỷ niệm đẹp.

Kim Oanh mời Bảo đến dùng bữa cơm chiều với gia đình. Suốt bữa cơm, dù cô che dấu nhưng vẫn không qua mắt được một ai, vì hai chữ hạnh phúc hiện lồ lộ trên mặt hai người. Kim Oanh nói tình bơ:

- Cô ơi, khi nào cô và chú Bảo làm đám cưới nhớ báo tin cho tụi cháu biết đó nha.

Thơ mắc cỡ, vớ tay qua giả bộ cốc đầu Kim Oanh "Con nhỏ nhiều chuyện!" nhưng mắt lại nhìn Bảo đầy âu yếm.

Bảo cười cười và chậm rãi nói:

-Dĩ nhiên rồi. Các cháu không đợi lâu đâu. Phải không Anh Thơ?

### Tiểu Thu Mùa hè 2015



## VÀNG TRĂNG NHỚ

Nguyệt lặn đêm tàn rượu đắng môi  
Nhớ thương thăm thẳm một phương trời  
Bến xưa hiu hắt sầu riêng một  
Trăng cũ vỡ vàng mộng lúa đôi  
Gác vắng canh trường khôn vui lệ  
Song thưa khắc lụn khó vui cười  
Cho ai gửi mảnh tình thơ đến  
Muôn dặm quan hà có thành thơ?

**Văn Thị Kiều Anh**

+++++

## Chuyện tình YMCA

Sao anh chẳng tới bữa nay  
Bãi xe xơ xác, lá bay thì ào.  
Cúi đầu xách túi thể thao,  
Giày ba-ta trắng, người vào, kẻ ra.  
Anh không đến tập hôm qua  
Giá đừng vắng nữa, đâu là nhớ thêm!  
Hồ bơi nằm đợi êm đêm  
Lòng em sóng gợn hồi đêm một mình.  
Bởi chung chăn gối vô tình  
Chập chờn giấc ngủ, kia hình bóng ai.  
Thiếu nhau che giấu thờ dài!  
Âm thầm mong sáng ngày mai...lại chờ!

**Nguyễn-Phú-Long.**

## DÀI NGẮN TRĂM NĂM

ta vui một chút buồn dư  
em vui một chút ưu tư đời thường  
thôi thì dài ngắn trăm năm  
thôi thì cười khóc chỉ ngàn ấy thôi

## ĐƯA NHAU

ngiêng ly một chút bọt thừa  
liếm môi thấy nhạt như chưa bắt đầu  
đưa nhau đỏ mắt hôm nao  
đưa sầu đưa khổ đưa đau đau nhìn  
đưa nằm mắt nhắm im im  
chùm hoa phủ ngực hương chìm thiên thu!

## KHÓC NEPAL

Nhòe mực tím chữ hư hao  
Nhòe thêm mắt lệ nhìn người ra ta  
Sao mà cảnh khổ ta bà  
đời mình thắm mệt, thấy, mà thương vay  
tan hoang làng núi sông soài  
đoạn trường ca, cuộc bể dâu cõi người!  
đau lòng một kiếp tả tôi...  
em, Nepal! Khóc, bời bời bụi vương!

4/26/15

**Nguyễn Bạch**

(trích trong quyển thơ Hệ Lụy, chưa in)

# ‘Bước Lạ Quê Hương’

## ‘Người con xưa của Quê hương cũ’

**Nguyễn Thùy**

Vừa nhận được tập ‘*Bước Lạ Quê Hương*’ (\*a) bút ký của nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung gửi tặng (do cô Mây Thu, đại diện Tam Cá Nguyệt san ‘Cỏ Thơm’ tại Pháp chuyển). Vốn mến mộ lối viết của nhà văn này, tôi đã đọc ngay. Ngọc Dung, qua những tác phẩm của Cô (xin gọi Cô cho trẻ trung và thân tình), nhất là qua lời của Cô nơi một số tập Cỏ Thơm do Cô làm Chủ nhiệm, tuy niên kỷ có cao nhưng giọng văn vẫn trẻ, đôi khi bông đùa rất dịu dàng, dễ mến. Phần lớn, người nghệ sĩ VN (nhà văn, nhà thơ, nhà họa, nhà nhạc,..) qua bao thăng trầm, dâu biển dồn dập theo vận nước nổi trôi (nhất là sau tháng Tư đen, phải bỏ nước ra đi), bầm giập vì thế sự, vì gian truân của phận mình và gia đình, hầu như **đã phải ‘già’ đi trong cái trẻ**. Nhưng, tinh nghệ sĩ vẫn đeo đẳng như một thứ ‘*tình nghiệp dĩ*’ (amour karmique) giúp họ như luôn được **sống trẻ nơi cái già** của mình\*. **Nghệ sĩ, nói chung, theo tôi, là chiếc cây mọc lên từ lòng đất để luôn tư lự về bầu trời**. Cái ‘bầu trời tư lự’ đó trở thành chất sống tiềm tại, nội sinh mặc nhiên nuôi dưỡng nơi họ một thứ ‘*lãng mạn hồn nhiên, thơ ngây*’ (romantisme naif) giữa tuổi đời chồng chất. Nói theo nhà thơ Thúy Trúc : « *Hỏi ai, ai có biết Đời đẹp hay là không Riêng tôi, tôi chợt nghĩ : Tuổi nào cũng màu hồng* ». Nơi tập Bút ký này, Ngọc Dung đã phải giới hạn cái ‘*lãng mạn*’ thường ngày để tình

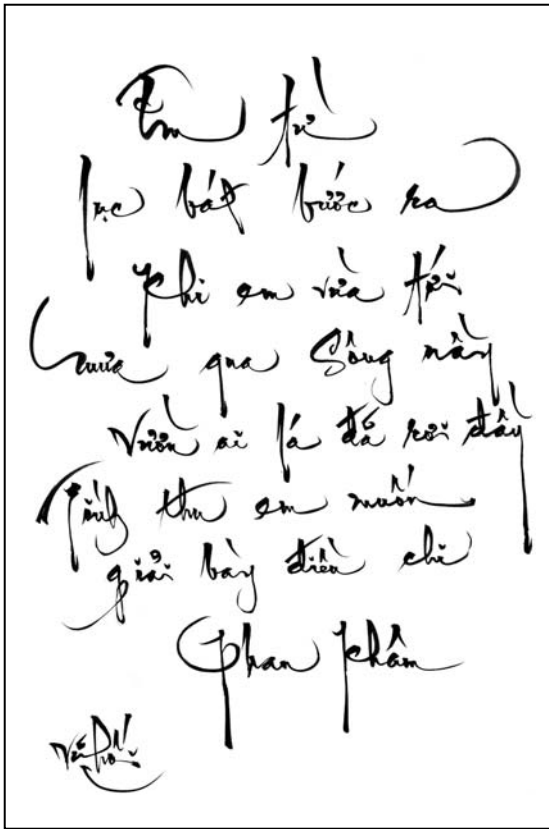
cảm bớt phiêu du vào khung trời phiêu lãng của quá khứ ngày nào, giờ đang trong một thực tại trở trêu.

‘*Bước Lạ Quê Hương*’ chỉ là một Bút ký, một ‘*sổ tay du lịch*’ (carnet de voyage, récit de voyage). Bút ký du lịch thường là ‘*nhật ký*’ của hành trình du lịch, chép ghi, tường thuật lại những cảnh sắc, những di tích, những thổ sản, những sự việc, nói lên được phần nào lịch sử cùng văn hóa nơi xứ sở mà người du lịch đã ngắm nhìn, thăm viếng, trao đổi, có thể cả những tìm hiểu công trình, tập quán, phong tục của từng địa phương, từng kiến trúc... rồi chụp hình, quay phim để lưu niệm hoặc để dùng làm tài liệu cho mọi viết lách khác. ‘*Bước Lạ Quê Hương*’ cũng thoáng những điều trên, không nhằm vào ‘*khám phá*’ nào về người, về phong thổ, địa lý, phong tục, cách sống, lịch sử của từng địa phương đã du ngoạn. Nếu có nhắc lại một đôi sự tích, một đôi công trình kiến trúc,... tác giả đều dựa vào những tài liệu trước đây chứ không chú tâm tìm tòi, khám phá. Ngọc Dung không là nhà khảo cổ, không là kẻ sưu tầm, nghiên cứu, cũng không đóng vai phóng viên, nhà văn, nhà thơ trong suốt hành trình du lịch này (điều này tác giả đã nói rõ nơi Lời Nói Đầu). Lời văn thật thà, bình dị, nói kể nhiều hơn lý luận, miêu tả. Ta không bắt gặp nơi tập sách này những ý tưởng sâu xa, những suy tư đặc biệt nào. Thêm nữa, mục đích chuyến du lịch hầu như chủ yếu nhằm gặp lại bà con, thân nhân, bạn bè ngày trước, nặng phần tình cảm riêng tư..

Vậy cái ‘hay’ của tập **Bút ký này nằm nơi đâu ?** Đọc xong tác phẩm, tôi phát hiện ra cái tâm trạng của Ngọc Dung đã cố nén giữ lòng mình, không cho bộc lộ rõ ràng khi về thăm lại VN sau nhiều chục năm trời xa cách. Ngọc Dung đã có thời tuổi trẻ vô tư, hồn nhiên, sung túc tại quê nhà Hà-Nội ; năm 1954, vào Nam, sống ở Sài-Gòn cũng vô tư, hồn nhiên, sung túc ; rồi sang Mỹ, cuộc sống của riêng mình và các con cũng sung túc, yên vui, đầy đủ. Ngọc Dung đã từng du lịch nhiều nơi, khắp cùng nước Mỹ, cả bao quốc gia khác : Bỉ, Pháp, Đức, Anh, Ý,..., ngoại trừ Trung Hoa Cộng sản. Ngọc Dung đã thấy tận mắt những cao ốc chọc trời, những xa lộ thênh thang, những khách sạn 5 sao,...những công trình kiến trúc qui mô, vĩ đại xưa nay,... ; tất cả những thứ đó không còn xa lạ với nàng. VN bây giờ cũng có đủ những thứ đó, nhưng với nàng không là những thứ hấp dẫn. Trong chuyến ‘du lịch’ VN này, Ngọc Dung không mô tả, không một lời nói đến những thứ đó để khỏi phải đề cập đến cái mặt ngoài phấn son biểu kiến trong lúc lục phủ ngũ tạng bị gặm nhấm, lở loét, rã mòn. Do đâu có thể nói thế ?

1) Trước tiên do nhan đề tập bút ký : **‘Bước Lạ Quê Hương’**. Chính cái nhan đề này đã khiến tôi đọc trọn tác phẩm trong một đêm. Chọn nhan đề như thế, hẳn Ngọc Dung đã từng đắn đo, băn khoăn, tư lự, đã ‘tự hỏi’ mình ‘phải thế nào’ đây khi về lại quê hương ?. Trong mail gởi cảm tạ Ngọc Dung đã tặng sách, tôi nghịch ngợm đảo lộn nhan đề trên thành **‘Quê Hương Bước Lạ’** \*\*. Đùa vui thôi nhưng xét ra cũng phần nào nói lên nỗi lòng u ầu của Ngọc Dung.

Quê hương ! *‘Quê hương mãi ở lòng ta đó, Vàng đá là đây nhẩn như lời’* (câu thơ của Lê Ngọc Chấn, phu quân nữ sĩ Vân Nương). Một điều không ai phủ nhận Ngọc Dung là người yêu nước. Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm do nàng làm Chủ nhiệm đã có sự góp mặt của bao Văn Nghệ sĩ giàu lòng yêu Dân tộc, Quê hương. Trong thời gian sống xứ Mỹ, nhìn cách sống và văn hóa xứ người, Ngọc Dung hẳn đau lòng nhìn về Việt Nam ngày càng tàn tạ, héo hon với thứ ‘văn hóa đều’, ‘văn hóa nói láo’ như nhiều người đã nói, một thứ ‘văn hóa phi văn hóa’. Bước đi của nàng trên khắp vùng nước Mỹ hay du lịch nơi xa, nhìn người rồi nghĩ đến ta, tôi nghĩ Ngọc Dung luôn mang theo mình tấm lòng yêu nước đó dù không nói ra. Mỗi bước đi là *‘mỗi bước nhớ quê hương’* (*‘Bước đi từng sợi nhớ, Sầu đong từng nhịp thơ’*). Bây giờ về lại quê hương trong một chuyến du lịch, liệu Ngọc Dung có thể nói với quê hương lòng yêu nước của mình ? Nói thế nào đây và Quê hương có chấp nhận cho không ? Ba mươi ba năm xa cách, nay về thăm ít ngày ngắn ngủi, liệu Quê hương có còn nhận ra và chấp thuận đứa con thân yêu của mình hay xem chỉ là một du khách, hoặc tệ hơn, là *‘đứa con hoang’* về với quê hương ít ngày rồi lại ra đi. Ngọc Dung ngại rằng Quê hương không vui mừng đón nhận *‘đứa con hoang trở về’* (le retour de l’enfant prodigue) như câu truyện trong Thánh Kinh Tân Ước mà xem đứa con này không còn là con mình mà chỉ là người lạ mặt thôi. Quê hương sẽ nhìn chuyén trở về thăm quê hương chỉ là những bước của kẻ xa lạ chứ không còn là những bước quen thân đây



tình gắn bó, triu mến, thăm thiết như xưa. Vì thế nên *'Quê Hương bước lạ'* và Ngọc Dung băn khoăn. Quê hương còn đây nhưng là một quê hương không còn nặng tình nặng nghĩa đón tiếp nàng mà xem nàng chỉ là kẻ lạ viếng thăm. Trong tâm trạng băn khoăn đó, Ngọc Dung có thể -theo tôi nghĩ- tự nghĩ rằng quê hương sẽ xem mình là kẻ xa lạ thôi. Quê hương xa lạ với mình và mình cũng xa lạ với quê hương!. Bước chân nàng trong chuyến du lịch chỉ là ***'Bước lạ quê hương'***, bước lạ lẫm của người con quê hương trên quê hương mình. Ngọc Dung hẳn đã nhiều thao thức để chọn cái nhan đề

như thế cho tập bút ký (xem Lời Nói Đầu). **Không để ý đến nhan đề đó, không nhìn ra tâm trạng băn khoăn của nàng, ta sẽ không 'nhìn' ra cái hay của tác phẩm, để thích thú.** Xin hãy hoán vị mình vào tâm trạng tác giả mới nhìn ra, mới cảm nhận được những sâu lắng của tâm hồn tác giả mà qua tập bút ký nàng không nói ra minh thị, rõ ràng. Đọc văn, đọc thơ người nào là để *'ta được sống với ta'* (qua hệ thống qui chiếu là tác phẩm của tác giả); có thể ta mới cảm nhận ra tâm tình, ý hướng tác giả để khỏi vội vàng chê khen thế này thế nọ theo cái nhìn chủ quan của mình hay theo một thiên kiến nào đó. Tóm lại, qua nhan đề và nội dung tập Bút ký, tôi hình dung **Ngọc Dung mong sao vẫn được là 'người con xưa của quê hương cũ'** trong lần về Việt Nam này.

2) Ngọc Dung đã tự nén lòng mình, không để tình cảm yêu nước tuôn trào lúc nhìn ngắm quê hương qua từng bước đi, qua từng chặng đường 'du lịch'. Có thể từ 'du lịch' không thực đúng với tâm trạng nàng. Người VN hải ngoại về VN, lúc trở lại xứ sở đã định cư, thường có hai tâm trạng, hai ý kiến. Một số người loanh quanh nơi các phố thị, nhìn thấy nhà cửa hoành tráng, biệt thự, bin-ding, xe cộ bóng nhoáng, sang trọng, sân golf, quán xá khắp nơi, nào massage, karaoke, cà-phê internet, bia ôm, quán ôm đủ loại, bãi biển du lịch, những cơ sở doanh thương, xí nghiệp to lớn, những chiếc cầu tân tiến, nói chung là mọi tiện nghi sống đầy đủ, xa hoa rồi ca tụng VN bây giờ tân tiến, văn minh, không thua hoặc còn hơn cả các xứ Âu Tây. Số khác chịu khó đôi lần lặn lội đến đôi vùng thôn quê hay đôi nơi tối tăm nơi phố thị, rồi đối chiếu với cảnh xa hoa của thị thành, thấy rõ cách biệt quá lớn giữa giàu nghèo,

thấy rõ cảnh sống cơ cực của quần đại nhân dân (*Ngày rục rã da xương còm cõi, Đêm rụng rời khắc khoải thân đơn, Vào khuya tiếng cú gọi hồn, Vào mai trở giấc máu còn lạnh tê!*), chứng kiến cảnh dân oan, cảnh công an hà hiếp người dân, cảnh hối lộ, tham nhũng của các quan chức nhà nước, và bao tệ lậu khác,...; từ đó đau xót, than thở cho tình dân cảnh nước, lên án chế độ tàn ác, bắt lương,... đã tàn phá quê hương gấm vóc, thơ mộng ngày nào, thay vào đó là cái bề ngoài hào nhoáng nhưng vô cảm, vô hồn. Ngọc Dung hẳn biết tâm trạng hai lớp người trên nhưng nàng cố tránh tỏ bày một thái độ, một quan điểm nào về mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Tập Bút Ký được viết xong năm 2007 (sau hai lần về thăm quê năm 2004 và 2006), được nhuận bút năm 2014 và được xuất bản năm 2015. Như vậy, sách được viết xong tại Hoa Kỳ, Ngọc Dung có thể tha hồ bày tỏ mọi thái độ, nỗi niềm cùng quan điểm về thế sự, dân tình nơi Quê hương dưới chế độ CHXHCN của Cộng sản. Nhưng Ngọc Dung không đề cập đến những điều này, để vẫn trung thực với tâm trạng **‘người con xưa của quê hương cũ’** (tuy nhiên, dù có ‘nén’ lòng cách mấy, Ngọc Dung cũng không thể nói lên một số mặt tiêu cực, đặc biệt là vấn đề vệ sinh và xe cộ mắc cửi, chen lách nhau, bóp còi inh ỏi,... cùng đôi lời thông hận chế độ CS).

3) Tập Bút ký chứa đầy hoài niệm. Suốt tập Bút ký, Ngọc Dung không hề nhắc đến những tên đường mới do Cộng sản đổi tên đường cũ trước đây. Ngọc Dung chỉ nhắc đến những con đường còn mang tên cũ, đôi khi còn nhắc lại những nơi trước kia từng là nơi công sở của VNCH (Nha Chiến tranh tâm lý, Thư viện Quốc gia, Tòa nhà Quốc

Hội, Công trường Lam Sơn, Khám lớn, Cư xá Công chức Trước Bạ,...), những nơi còn mang tên cũ (thương xá Tax, nhà sách Xuân Thu, tiệm Givral, Brodard, Pagode, Cầu Bông, Bến Bạch Đằng, Chùa Hương, Đền Ngọc Sơn, Thác Prenn,...). Chỉ duy nhất nói đến đường Đồng Khởi (Catinat ngày trước) vì đi qua đi lại nhiều lần nhưng lại thêm **‘Đồng Khởi mất tự do’**. Ngọc Dung đã nói rõ: **‘Người viết phải xin lỗi quý độc giả trong bút ký này, tôi chỉ muốn nói tên đường cũ, tên những con đường 33 năm về trước. Bởi vì tôi đang tìm về những con đường kỷ niệm và tôi không thể nhớ hay không muốn nhớ tên đường mới cho nhưc nhối khối óc đã bị thương nhiều lần trong cuộc nội chiến 20 năm máu lửa, Nam Bắc phân tranh’** (trang 35). Bất kỳ thăm viếng nơi đâu, Ngọc Dung cũng chỉ nhớ, hoặc bàng bạc hoặc rõ ràng những kỷ niệm xưa, thời còn là cô bé hay còn là nữ sinh Trưng Vương hay đã trưởng thành rồi qua xứ người năm 1972 lúc 32 tuổi đời. Điều đặc biệt, Ngọc Dung luôn nhắc đến lịch sử thời qua, những chiến công phá Tống, bình Nguyên, đuổi Thanh của bao anh hùng dân tộc cùng văn thơ bao người nổi danh (Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, Đặng Trần Côn, Cao Bá Quát, Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm, Chu Mạnh Trinh, Hồ Xuân Hương,...) đã tức cảnh sinh tình, ghi lại vẻ đẹp của đất nước. Cảm động nhất là đoạn viếng thăm lại làng Mộc Thượng Đình và biệt thự Văn Khôi, nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng nàng suốt thời thơ ấu. Nơi đây, 215 năm về trước, dân làng đã hợp lực với đoàn quân của Vua Quang Trung đánh đuổi quân nhà Thanh tại làng Ngọc Hồi,... Nơi đây là một vùng đất văn hiến, quê hương của Đặng Trần Côn, của Nguyễn Bá Học (một

nhà giáo dục, một nhà báo nổi danh), của Nguyễn Thiệu Lâu (có 5 chứng chỉ cử nhân đại học Sorbonne và Paris, giáo sư đại học Văn khoa Sài-Gòn), nơi phát sinh nhiều họ lớn như họ Đỗ Lệnh, Đỗ Văn, Nguyễn Huy, Nguyễn Văn, họ Trương, họ Nghiêm,..Làng Mọc Thượng, biệt thự Văn Khôi đâu còn như xưa. Bao nhiêu biệt thự khác đã biến mất rồi. Làng Mọc, biệt thự Văn Khôi, nơi ôm ấp cả thời tuổi nhỏ của nàng, nay ‘*hết vẻ khang trang, êm đềm, thơ mộng*’.Giếng nước xưa đã bị lấp bằng ; ‘*cây đa cổ thụ, cây gạo với cái đu và cái miếu bên cạnh cây muôm xanh chua loét hoàn toàn biến mất trong thực tại*’. ‘*Ôi !..Còn đâu đồng mạ xanh rì, đồng lúa vàng thơm ! Còn đâu đường làng gạch đỏ, lũy tre xanh. Còn đâu ao bèo hoa tím, ao cá trong veo ! Còn đâu hàng rào dâm bụt, buội duối, buội găng ! Còn đâu cây hoa gạo đỏ au, đỏ ối ! Còn đâu cái đu bãi chạy của chúng tôi !*’. Và, có thể còn đâu tiếng thét thát thanh khi được hai người chị cho lên ngồi đu, đẩy mạnh ‘*đu tít lên trời, gió lồng lộng*’; còn đâu Bác Cả Vinh, thân phụ chị Khuê là ‘*người đầu tiên và duy nhất dạy ba chị em Tâm, Phương, Dung những bài về bằng tiếng Việt lấy ra từ sách Tam Thiên Tự ‘Thiên giới, địa đất, cử cát, tồn còn, tử con, tôn cháu...*’ . Được chị Khuê, người thân nhất của gia đình đưa vào xóm tìm lại vị trí biệt thự Văn Khôi xưa của gia đình. ‘*Căn biệt thự đã bị xây tường cao kín mít như nhà tù, nhem nhuốc màu sơn cũ bẩn. Ngày xưa...Còn đâu những cây ổi, chuối, khê, bưởi, na, đu đủ của bố...Còn đâu hoa ngâu, hoa huệ, hoa nhài của bà nội...còn đâu hoa lan, hoa mộc, hoa mai của mẹ.....Còn đâu...và còn đâu !...*’ . Tấm bảng đồng với ba chữ ‘Villa Văn Khôi’ không còn tìm được dấu

tích gì còn lại. Tất cả đều không còn, không còn, chỉ còn trí nhớ, nhưng để làm gì ? Ôi, nữ thần Mnémozine ! (vị thần huyền thoại của Hy Lạp, tượng trưng cho ký ức), nữ thần ác quá đi thôi! Nàng xui chi con người có trí nhớ để phải đau khổ vì nó. Quá khứ trở thành ‘gánh nặng’ cho con người, nhưng nếu không có quá khứ thì nào có lịch sử dù thương đau hay huy hoàng, tráng lệ?! Nay mai rồi tất cả cũng sẽ bị tập đoàn CS xóa đi, thay tên đổi họ để hợp với ý đồ, với cái ‘gu’ văn minh thời thượng của kẻ cầm quyền. Lịch sử, quá khứ, bao nhiêu kỳ công dựng nước, giữ nước của cha ông nào có nghĩa gì đối với ‘họ’ !Lời chị Khuê ‘*nay đã trên tám mươi, tóc bạc phơ, miệng móm mém, thế hệ già nhất trong gia đình còn sống sót*’ lúc được biết Ngọc Dung là tác giả thiên Hồi ký ‘*Phương Văn Nữ Bên Trời Hà Nội*’, lau nước mắt : ‘*Các em biết không ‘Chúng nó’ định lấy hết đất đai, không cho chị mảnh nào. Chị kiếm mãi mà không được. Khi chị vào Sài-Gòn, chị được chị Nguyệt cho xem cuốn ‘Phương’ của Dung. Chị xin đem về và đưa ra làm thêm bằng chứng rằng trong sách em có nói đến tên hai Bác và mấy chị em chị ở đây ngày xưa. Sau cùng ‘chúng nó’ mới để yên cho mẹ con chị ở yên trên miếng đất nhỏ này bên cạnh những ngôi mộ đây*’.

Chỉ riêng đoạn nói trên, Ngọc Dung mới nói lên tâm tình nhiều nhất. Còn bao đoạn khác, Ngọc Dung chỉ loáng thoáng nói qua. Vì sao ? Ngay cả lúc gặp bạn bè Trung Vương cũ, nàng cũng chỉ hỏi qua về cuộc sống hiện nay chứ không đề cập đến nhiều. Vì hẳn Ngọc Dung không muốn gây cho bạn bao buồn phiền, bao tiếc nhớ xót đau vì cuộc sống của họ, của những con người gia giáo, thiện lương từ ngày có Đảng ra sao, ai cũng



đều biết. Chỉ một câu trong Bút ký, khi biết hai người bạn gái Vân và Diệp phải cùng lên xe ôm, phải ôm tài xế, ra về trong đêm khuya *‘tôi vẫn ái ngại, những người bạn thân tôi thân gái dặm trường, cô đơn đi về trong tăm tối’* (trang 176) đủ để thấy tình Ngọc Dung ra sao. Ngọc Dung không dằn trải tình cảm mình mà cố nén giữ để không gây đau buồn cho mình, cho bạn, cho người thân quen, cho cả quê hương để giữ trọn tâm trạng *‘đứa con xưa của quê hương cũ’*.

4) Về lại quê hương lần đầu, Ngọc Dung luôn giữ tính cách bình dị, đơn sơ của ‘người con quê hương’ thưở nào. Không xa hoa lộng lẫy, không lòe loẹt phồn hoa, không nói gì về cảnh sống văn minh nơi xứ người, không tỏ ra người trí thức đọc nhiều, hiểu rộng, không hề khoe khoang gì về mình, về gia đình sung túc, phong lưu, không như bao kẻ ‘áo gấm về làng’, phô trương giàu sang, quyền quý, vung tiền hưởng thụ mọi thứ. Ngọc Dung luôn giữ vẻ mộc mạc, chơn chất của ngày xưa để luôn là *‘đứa con xưa của quê hương cũ’* để quê hương không xem mình là người xa lạ mà là đứa con ruột thịt, thân thương.

5) Ngay cả chuyện gặp lại người tình, người chồng cũ tên Nguyễn, Ngọc Dung cũng không nói gì nhiều, chỉ trao đôi món quà các đứa con, chỉ nhìn nhau mà ít nói. Nói gì với nhau đây? Không nói nhưng chan chứa thương cảm. Người chồng cũ, một sĩ quan cao cấp VNCH, từng bị tù Cộng sản bao năm, người héo hắt nhưng vẫn giữ phong độ ngày nào, giờ này sống hầu như ẩn dật nơi xa thành phố Sài-Gòn. Ngọc Dung yên tâm, có thể phần nào khỏi phải lo lắng, trăn trở buồn đau. Ngọc Dung tránh cách xưng hô ‘anh-em’ như thưở trước, chỉ gọi nhau bằng ‘ông-tôi’. Hai từ ‘ông’ và ‘tôi’ tuy nghe ra xa lạ nhưng lại hợp với tuổi

gia, và cũng phần nào biểu hiện tâm trạng *‘người con xưa của quê hương cũ’*.

Trên đây là những cảm nhận của người viết về tập Bút ký **‘Bước Lại Quê Hương’** của Ngọc Dung, một ‘thông điệp’ tình cảm mà tôi gọi là của **‘người con xưa của quê hương cũ’**, có thể không mấy sai đối với tác giả. Nhưng, thưa cô Ngọc Dung, nếu yêu quê hương chỉ bằng hoài niệm không thôi, nghe ra tiêu cực quá! Nhân đây, xin phép cho tôi được bày tỏ đôi điều về thời cuộc. Phải có gì cao hơn, sâu hơn, mạnh hơn chứ? Nhưng làm sao? Chúng ta không là những chính khách thượng thặng, những người nắm giữ trách nhiệm quốc gia, dân tộc. Chúng ta chỉ là những người bình thường, không khả năng thì biết làm gì, làm sao để rồi mỗi lần nghĩ đến quê hương phải *‘Ôi Quê hương,..Quê hương chiêm bao!’*, *‘Quê hương đâu?-Cúi mặt!’* (lời Vân Nương trong đôi bài thơ của Bà) hay *‘Lòng cứ chòng chành bên ni bên nớ’* rồi đêm đêm *‘Ta - Con tác kẻ chất lười nhớ quê cha’* (lời thơ Phan Thị Ngôn Ngữ). Lẽ nào chúng ta mãi nhìn Dân tộc, Quê hương luôn bị khổng chế bởi lũ người *‘không óc tim vì không xót đau’* (lời thơ Lê Ngọc Chân). Lẽ nào, qua mấy chục năm rồi, dân tộc, đất nước ta vẫn phải triền miên thống khổ, điêu linh? Tình hình thế giới chuyên biến ra sao, thời cuộc VN đi về hướng nào, ta không đủ tầm tay với. Tuy nhiên, tôi linh cảm rằng sứ mệnh thế giới dành quá nhiều bi đát cho sứ mệnh VN ta, để làm gì? Để, bao *‘thế lực cường toan’* đổ vào VN, cái vị trí chiến lược này để cùng bắt tay, cùng tranh chấp, cùng xung đột, cùng đày đọa dân ta để cùng ‘phá sản’ chính tại nơi cái địa bàn này (dân tộc ta phải bị tuần nạn

cho hành trình đó). Mộng hay thực, niềm tin tự tạo hay chỉ là ảo tưởng bệnh hoạn? Tùy!. Không do phép lạ nào đâu. Không do người VN tài giỏi gì đâu (dân trí người VN, quốc nội, hải ngoại chưa mấy gì cao; người trí thức yêu nước co rút trong thâm lặng, cô đơn) mà do diễn trình lịch sử thương đau sẽ phải đến hồi kết cục. Ai bền lòng đến cùng thì sẽ được cứu. Ai cứu? Sự mệnh thế giới và sự mệnh VN. Đến lúc đó, *'Nhân loại âu ca giờ sanh lại, VN hân hoan vào hội mới, Kỳ nguyên buồn nay sắp chuyển sang vui'*. Nữ thi hào E. Dickinson đã báo trước rồi \*\*\*. Nguyễn Du cũng đã nói thể *'Đoạn trường số rút tên ra'* và *'Trời còn để có hôm nay, Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời'*. Hãy cất cao lên lời ca mạnh mẽ, ý chí hào hùng để mai đây, tất cả, trong nước, hải ngoại cùng tâm, cùng ý, cùng lòng, góp tay để *'dựng lại giữa cảnh đời tan tác, bản thanh âm vang động tiếng Em cười'* (Em là hồn thiêng sông núi, là đất nước, quê hương). Tôi vui mừng thấy 'Cỏ Thơm' do Cô làm chủ nhiệm đang tiếp tay với bao phong trào yêu nước quốc nội và hải ngoại đẩy mạnh xu hướng đi lên đó của dân tộc. Mai đây, không lâu, chúng ta về lại với quê hương không còn bần khổ, lạ lẫm mà là những bước chân êm đềm, lương hảo, an bình, thấm thiết tình nước, tình dân, tình người sáng rỡ, tươi vui trên đất nước thanh bình, yên ấm, giàu đẹp như xưa và hơn xưa. Xin gửi về Cô những cảm nhận và niềm tin qua tập Bút ký cùng những hoạt động văn hóa của Cô và của bao bạn Văn Nghệ sĩ đã góp mặt cùng Cỏ Thơm.

France (Saint Cyr sur Mer) 30/07/2015

Nt

\*a "Bước Lạ Quê Hương", bút ký của Nguyễn Thị Ngọc Dung, Cỏ Thơm xuất bản, 2015.

\* Tôi đã gặp bao nghệ sĩ tuổi cao mà lời tâm hồn vẫn trẻ, đầy khí hào nhiên: Trần Thiện Hiếu, Phương Hà, Lê Mông Nguyên, Vũ Hối, Hồ Trường An, Phái nữ: Thúy Trúc, Ngọc Dung, Phong Thu, Ngọc An, Diễm Buồn,... Không kể những người trẻ hơn.

\*\* Người viết thường có thói quen tinh nghịch đảo lộn tên một bài thơ, một tác phẩm như: thi phẩm *'Buồn Xưa Bây Giờ'* của thi sĩ Thụy Khanh, đảo lại là *'Bây Giờ Buồn Xưa'*, *'Còn Vương Chút Nắng'* của Trần Kim Vy (chủ nhiệm Tuần san ĐẸP ở Houston), đảo lại là *'Chút Nắng Còn Vương'*, cả *'Đoạn Trường Tân Thanh'* đảo lại là *'Tân Thanh Đoạn Trường'*. Dĩ nhiên, điều đó không nên (tôi chỉ viết chơi thôi), nhưng sự việc đảo ngược nhan đề đó cũng gây cho tôi đôi ý mới.

\*\*\* Bài thơ Linh Cảm (pressentiment) của E. Dickinson:

'Pressentiment is that long shadow in the lawn  
Indicative that suns go down  
The notice to the startled grass  
That darkness is about to pass'.

tạm dịch:

(Linh cảm đó bóng dài trên sân cỏ  
Báo biểu rằng mọi vùng nhật sẽ phôi pha  
Là chỉ dấu nơi ngọn cỏ rừng mình biểu lộ  
Bóng đen rồi cũng sắp sửa trôi qua)

-----

# KẸ ĐI TÌM LỄ ĐẠO

**ĐỖ BÌNH**

*chẳng nghĩ đến đày thối.)*

Manh Từ

Vũ trụ là một sự vô tận đầy huyền bí, mà cuộc đời thì nhiều biến ảo vô thường. Từ thuở hồng hoang những sinh vật sống trên trái đất muôn vẻ muôn màu và quá trình sống rất khác nhau, nhưng lại giống nhau ở chỗ sinh và tử. Con người khác loài cầm thú là biết suy tưởng, nhưng để hiểu và thông đạt đến độ thâm sâu về tư tưởng quả rất khó, tùy theo trình độ kiến thức của mỗi người. Con người sống ở trên đời vẫn thuận theo thiên nhiên và dựa vào đó để tìm chân lý hay tạo ra những phương châm sống. Lễ Đạo hiểu theo thông thường là con đường hợp đạo lý mà xã hội thừa nhận dẫn con người đến chỗ tốt đẹp, cái thiện. Luận về Tính Thiện hàng ngàn năm trước người xưa đã nói :  
«Trắc ẩn chi tâm, nhân giai hữu chi ;  
Tu ó chi tâm, nhân giai hữu chi.  
Cung kính chi tâm, nhân giai hữu chi ;  
Thị phi chi tâm, nhân giai hữu chi.  
Trắc ẩn chi tâm nhân giả,  
Tu ó chi tâm, nghĩa giả ;  
Cung kính chi tâm, lễ giả ;  
Thị phi chi tâm, tú ngã.  
Nhân, lễ, nghĩa, tú phi do ngoại thước ngã giả.  
Ngã cố hữu chi giả ;  
Ngã cố hữu chi giả, phát tư nhi hỷ. »

*(Lòng trắc ẩn mọi người đều có; lòng hổ thẹn mọi người đều có; lòng cung kính ai cũng có; lòng phải trái ai cũng có. Lòng trắc ẩn đó là nhân; lòng hổ thẹn đó là nghĩa; lòng cung kính đó là lễ, lòng phải trái đó là trí. Nhân, nghĩa, lễ, trí chẳng phải từ bên ngoài mà đến với mình; tất cả đều có sẵn trong tính cách mình, tại mình*

Từ khi con người xuất hiện trên trái đất nhờ biết suy tưởng nên làm phong phú về ý nghĩa của sự sống. Trong số hàng tỉ người, có một số người được gọi là nghệ sĩ, họ có giác quan đặc biệt, rất bén nhạy và lòng đam mê mãnh liệt. Mỗi người mỗi sáng tạo, mục đích là phụng sự những điều tốt đẹp cho đời. Họ thích theo đuổi và thực hiện những quan niệm suy tư của mình, cho dù người đời có lắm lúc chưa hiểu nên chê bai, thì họ vẫn cứ miệt mài trong đam mê. Người đời có kiến thức nhận biết về tư tưởng thì nhiều nhưng không lắm người chịu sống về mặt tư tưởng. Tôi đã may mắn từng gặp và đọc sách của Thiền sư Nhất Hạnh, Thi sĩ Bùi Giáng, Triết gia Phạm Công Thiện, Họa sĩ Hiếu Đệ, Họa sĩ Vĩnh Ấn... Đó là những người đặc biệt, sách và tranh của họ có một số điều mà cho đến hôm nay tôi vẫn chưa hiểu hết! Nhà văn Nguyễn Thùy cũng nằm trong số người đặc biệt ấy. Có lẽ tôi và Thi sĩ Phương Hà ở Bruxelles là hai người bạn thân nhất của anh ở Âu Châu. Nguyễn Thùy sinh 1936 tại Huế, quê nội Quảng Nam. Trước năm 1975 sống bằng nghề dạy học, mở trường tư. Là tác giả nhiều thể loại: Thơ, Truyện, Tiểu Luận, Biên Khảo, Phê Bình. Đã xuất bản trên 20 đầu sách. Nguyễn Thùy, dáng người nhỏ bé, tính tình hiền hòa, giản dị thêm có óc khôi hài nhìn cuộc đời dùng dụng bất cần, duy chỉ có chữ tín và sự ngay thẳng là còn tồn tại. Nguyễn Thùy có thói quen hút thuốc liên tục, bằng hữu lo sợ sẽ có hại đến sức khỏe của anh nên khuyên anh bớt hút.

Anh nói : «Đời còn một chút vui qua khỏi thuốc trong lúc viết lách mà bảo đừng hút thì thà chết sướng hơn!» Nhà văn Nguyễn Thùy có tài hùng biện, thích tranh luận những chủ đề liên quan đến văn học nghệ thuật và chính trị. Điểm đặc biệt mỗi lần nổi hứng là anh đọc thơ, ngồi đâu cũng đọc, anh thích đọc những bài trường thi của mình, đọc một cách say sưa không vấp suốt nhiều tiếng mà không thấy mệt! Các bạn văn nghệ ở phương xa đến Paris sinh hoạt có dịp gặp Nguyễn Thùy chắc hẳn đã thưởng thức thú đọc thơ của anh? Nhà văn Nguyễn Thùy thiên về mặt tư tưởng, nhưng không mấy khi nói về tư tưởng với ai. Anh thường chỉ đọc thơ, nói chuyện phiếm và bông đùa. Tôi có đọc một số trang anh viết về Phật giáo, Ki-Tô giáo, cảm thấy đôi điều thâm sâu, là lạ nhưng không để ý nhiều vì tôi thường chú trọng về thơ, nhạc, hội họa cùng một số đề tài văn chương, nghệ thuật. Đọc Nguyễn Thùy, cần phải trầm tư, suy nghiệm chứ không thể lướt qua theo lối suy nghĩ, lý luận, biện bác thông thường. Do cái Lẽ Đạo mà anh đang chú tâm khai triển, cái Lẽ Đạo không là tôn giáo, một lý thuyết triết học, khoa học, một chủ thuyết, chủ nghĩa..vvv.., cũng không là một phương pháp, một hệ thống suy tư logic về bất kỳ vấn đề nào và không nhằm giải quyết bất kỳ vấn đề gì của nhân sinh nên những bài viết của anh càng khó hiểu, nhưng ẩn trong đó có nhiều ý kiến sâu sắc. Thờ còn đi học anh theo ban Triết tại Chasseloup Laubat, sau này Nguyễn Thùy lại thích đọc sách của triết gia M. Heidegger, do đó anh bị ảnh hưởng rất nhiều tư tưởng của M. Heidegger và thi sĩ Bùi Giáng, từ phong cách sống, lối suy tưởng đến văn học nghệ thuật. Tôi nói với nhà văn Nguyễn Thùy:

«Nhiều lúc thấy anh như người cỡi trên, anh có sợ những điều mình viết ra người đời không hiểu mà cho là bất thường không?»

Nguyễn Thùy: «Ai hiểu thì hiểu, không hiểu cũng không sao!. Tôi viết cho tôi !». Tôi hỏi : «Nguyên nhân nào khiến anh từ một người cầm phấn đứng trên bục giảng lại quay sang cầm bút viết văn ? » Anh kể: « Có lần đến nhà một người bạn, tình cờ thi sĩ Bùi Giáng cũng ghé qua chơi thấy tôi đang nói về Kiều, thi sĩ Bùi Giáng nạt to :“Chú mày khen Kiều như thế là chú Nguyễn Du ! Chú mày phải xỉ và Nguyễn Du, chê truyện Kiều dở ẹt thì Nguyễn Du ở dưới suối vàng sẽ sung sướng cười hả hả vì trên thế gian vẫn còn có người dám chê truyện Kiều, chú đảng này chú mày khen truyện Kiều quá mà chẳng hiểu gì hết, thì làm sao Nguyễn Du không đau lòng mà khóc ! Bị Bùi Giáng chê dốt mặt tôi nóng lên vì bị tự ái, nhưng tình cảm của chúng tôi vẫn gắn bó cho đến ngày tôi đi Pháp. Trong suốt những năm dài câu mảng của Bùi Giáng vẫn ám ảnh, tôi bỏ thì giờ nghiên cứu về truyện Kiều và các loại sách tư tưởng của Việt Nam và ngoại quốc, nhờ đọc nhiều tôi mới khám phá lời chê đó là đúng, tôi đã không hiểu được cái tinh hoa tư tưởng trong truyện Kiều ! Nhờ thế sau này tôi mới viết được cuốn sách 443 trang :Đoạn Trường Tân Thanh Tiếng Vui Trong Lời Buồn, và một loạt sách về tư tưởng. Như thế là phải cảm ơn người bạn người anh Bùi Giáng.»

Nói đến thi sĩ Bùi Giáng tôi chợt nhớ đến chuyện năm xưa sau năm 1975 tôi ở tù CS ra đang ngồi cà phê cóc lề đường Trương Minh Giảng đối diện với viện đại học Vạn Hạnh cũ nhâm nhi ly cà phê nghĩ sự đời để đợi người thân dạy học một

trường gần đây. Bỗng tôi thấy thi sĩ Bùi Giáng quần áo tả tơi nhiều mảnh vá, mồm la hét, tay cầm cây gậy đang múa máy như người điên. Tôi vội chạy ra gọi : « Ông thầy» nhớ em không? Em mời thầy uống cà phê» Dù tôi không phải là học trò của ông nhưng trước năm 75 của thế kỷ trước tôi thỉnh thoảng đi với anh Trương Phú tức nhà thơ Thanh Tuệ, chủ nhà xuất bản An Tiêm gặp Bùi Giáng nghe ông đọc thơ. Bùi Giáng nhìn tôi nheo mắt, nhún vai nói:«Không tiền !»Tôi liền kéo tay mời thi sĩ vào ngồi, ông ngồi xổm bỏ hai chân lên ghế và gọi ly cà phê không đường. Trong lúc uống tôi hỏi ông : «Sao thầy la hét lớn quá người ta tưởng mình điên ?!» Ông uống một hớp hết ly cà phê và đứng dậy, trả lời tôi :«Trong cái xã hội này còn ai tỉnh mà dám bảo tôi điên !» Nói xong ông cười khi, giơ tay chào tôi rồi quay phác đi vừa la hét vừa múa gậy.

Tôi hỏi Nguyễn Thùy :«Sau năm 1975 anh còn gặp thi sĩ Bùi Giáng không ?» Nguyễn Thùy :«Anh Bùi Giáng lúc điên lúc tỉnh, anh đến sống với tôi có khi cả tháng, có khi đôi ngày, có khi kéo dài mấy tháng, anh thì đến, không thích lại bỏ đi, rồi trở lại nhiều lần cho đến ngày tôi đi Pháp. Những năm 1975-1979, tôi sống trong tuyệt vọng. Nghèo, đói, cô đơn, tương lai mù mịt, lại bệnh tật liên miên, tôi trông sao được chết sớm vì thấy sống vô vị và quá khổ. Thêm vào thấy đất nước tang thương, người người điêu đứng vì cảnh 'đổi đời' kỳ quặc, tôi không còn thiết sống! Bao nhiêu thuốc men của vợ con ở Paris gửi về để chữa bệnh, tôi đem bán hết để mua thuốc lá, từng gói những 50 điếu không biết vấn bằng lá gì, hút liên miên, mỗi ngày uống cả ba, bốn ly cà phê nơi các quán lề đường. May sao, học sinh thương tôi và phụ huynh chúng cũng

mến tôi nên thường mời tôi về nhà dùng cơm. Có thể nói, suốt 13 năm dưới chế độ CS từ 1975 đến 1988, tôi sống được là do học sinh và phụ huynh chúng nuôi cơm !»

Tôi hỏi :«Anh sống khó khăn như thế lấy gì cho Bùi Giáng ăn ?»

Nguyễn Thùy : «Ồ, khỏi lo cho anh ấy ! Anh ấy đến bắt chọt, nhiều khi ghé ngang rồi đi. Bùi Giáng không thiết gì ăn uống. Được bao bà ở chợ cho gói xôi hay đôi trái chuối, anh không ăn mà đem chia cho bọn trẻ lúc chúng đến chọc phá anh. Có khi anh bỏ vào cái bọc 'cái bang' rồi quên lửng, đến tôi mới mở ra thì đã hôi thiu, nhão nhoét, anh vẫn ăn và tôi ép bụng nhâm nhi chút ít cho anh vui. Anh gọi đây là của Quan Âm Bồ Tát cho anh. Anh Giáng chẳng giảng cho tôi về Kiêu, về Heidegger, về Phật, Chúa. Anh chỉ đọc thơ từ thơ Nguyễn Du đến Tô Đông Pha rồi thơ Pháp, thơ Anh, thơ tiếng Hán. Tôi chẳng hiểu gì cả, ngày ấy tôi khờ khạo lắm. Tôi bảo anh cứ nói thế, làm sao tôi hiểu? Anh bảo là 'thì mày đập đầu vào đá để hiểu! Sau này, tôi nghiệm ra anh muốn dạy tôi theo lối 'giáo ngoại biệt truyền', 'tâm truyền tâm'. Lúc anh không vào con điên, anh nằm dài chẳng buồn nói gì cả. Suốt một tháng nằm hầu như tê liệt tại chùa Long Vân Gò Vấp, anh chẳng ăn uống, tắm rửa gì. Các Thầy trong chùa chăm sóc anh, anh xua tay không chịu. Tôi đến thăm, anh chỉ ậm ờ, không cho tôi nhắc đến thơ anh, đến truyện Kiêu, M. Heidegger,... Sau đó, anh vào con điên, đi lang thang bụi đời, ghé chùa Theravada, rồi đến nhà tôi. Anh hỏi đủ điều nào về Phật, Khổng, Jésus, Nietzsche, Heidegger. Tôi trả lời rồi bỗng nhiên anh ôm chặt lấy tôi, bảo: Trước" Tao tưởng chỉ có tao vào đại hải. Bây giờ chú mày cũng vào được

đại hải. Bây giờ chú mày cứ trích thơ tao, thơ Nguyễn Du, trích lời Phật, lời Khổng, lời Chúa,...rồi giảng thế nào cũng được, giảng sai đến mấy cũng thành đúng. Trước đây thì không được". Trong 'Ngụ ngôn-Trùng ngôn' tôi có nhắc lại chuyện 'đập đầu vào đá' và 'vào đại hải' lúc nói về cuộc gặp gỡ thi hào Pháp N.Boileau (bài: 'Con phải lên án ta, mới đúng chứ?') và cuộc đối thoại giữa người họ Mặc với người của Mạnh Tử (bài 'Cái học nào cao hơn?').»

Tôi hỏi : «Anh bắt đầu viết văn làm thơ từ lúc nào ?»

Nguyễn Thùy chớp đôi mắt lơ lơ nhìn ra cửa sổ, trả lời: « Sau năm 1975, do nỗi buồn đất nước và sự cô đơn đã tạo cảm hứng cho tôi làm thơ và viết văn. Tị nạn qua Pháp năm 1989, tôi tiếp tục viết biên khảo, làm thơ, viết văn và đoạt được một số giải thưởng thơ ở Mỹ và Canada. Tôi nhớ lúc còn ở quê nhà tôi rất tuyệt vọng nhưng chẳng lẽ tôi cứ rầu rĩ, tuyệt vọng mãi sao, tôi nhớ ngày còn học Triết tại Chasseloup Laubat, có đọc qua Auguste Comte, nghĩ rằng ba trạng thái tư tưởng 'thần linh, siêu hình, thực nghiệm' không đủ giải quyết được nhân sinh càng ngày càng nhầy nhụa. Tôi nghĩ phải có một thứ tư tưởng thứ tư nào khác; tôi bắt đầu khởi thảo 'một tư tưởng mới'.Viết được 30 trang thì bết tắc. May sao 'Phước cho kẻ buồn thăm vì sẽ được an ủi', mùa Phục Sinh 1979, vì chiều lòng một người bạn, tôi đành cùng cô đến dự buổi lễ tại Hội Thánh An Đông và được Mục Sư Cương cho một quyển Tân Ước lớn chừng bàn tay. Về nhà, đọc qua, chẳng thấy hứng thú gì nên vứt qua bên. Tình cờ mở lại quyển 'Đư Vang Nghệ Thuật' của người bạn Trần Nhật Tân (cao học Triết), thấy bài dân ca 'Đố ai nằm ngủ không mơ', tôi

thử giảng bài dân ca này xem. Lạ lùng sao, tôi viết không cần suy nghĩ, ngọn bút như được đầu đầu dẫn dắt. Đọc thấy thú vị và thấy sao thoảng thoảng sắc mùi tôn giáo. Tôi bèn đọc lại quyển Tân Ước, bỗng nhiên nhận ra những gì sâu xa rồi bao nhiêu lời Phật đã được đọc qua sách báo trước đây bỗng hiện về với tôi. Tôi vụt nhận ra cái 'tư tưởng thứ tư' cho nhân loại đã được Phật Chúa nói rồi. Từ đó, tôi trầm ngâm nghĩ đến lời hai Ngài tuy chẳng có tài liệu, Kinh điển nào cả. Sau khi viết một số bài giảng luận ca dao, dân ca, và làm thơ, tôi bỗng nhiên viết đôi 'Ngụ ngôn-Trùng ngôn' và hoàn thành quyển 'Tinh Thần VN', tôi phác họa đề mục một quyển khác với nhan đề 'Nhân Loại Mới: Từ Nhất Thể Khởi nguyên đến Nhất Thể hồi phục'. Dĩ nhiên, tôi chẳng có kiến thức nào nhưng hầu như được một 'nguồn sáng' nào dẫn dắt ngọn bút, viết liên miên, không suy nghĩ gì cả và hoàn thành xong vào dịp Noel 1979. Tưởng rằng viết liên miên, không ngủ, hút thuốc và cà-phê như thế, tôi sẽ 'ra đi' dễ dàng, bất ngờ. Nhưng lạ lùng là tôi vẫn khỏe và bao nhiêu chứng bệnh ngỡ rằng không thể hết, bỗng nhiên từ giả tôi và tôi luôn sức khỏe tốt mãi đến nay, chẳng phải dùng một thứ thuốc men nào. Viết những bài 'Ngụ ngôn-Trùng ngôn', tôi hầu như thấy bao thánh nhân xưa (Phật, Chúa, Lão Tử, Trang Chu, Khổng Tử, Thánh Ghandi, cả Nguyễn Du, M. Heidegger như lúc ào cũng ở bên tôi để tôi được an ủi, được tâm sự và được nghe các Ngài giảng giải cho tôi được hiểu lời các Ngài. Cứ thế, tôi tiếp tục những năm sau hoàn thành tập 'Ngụ Ngôn-Trùng Ngôn', 'Giảng luận Ca dao Dân ca', 'Đoạn Trường Tân Thanh: Tiếng Vui trong Lời Buồn', VN tân huyết sử diễn ca', và thơ cũng tuôn trào

lai láng... Sang Pháp, phải đi làm mệt mỏi nhưng tiếp tục viết theo cái hứng khởi đã có. Ngoài đôi tác phẩm giới thiệu, nhận xét thơ ca, văn học, tôi gắng hoàn thành quyển 'Hành Trình vào Nhất Thế' (hay: 'Tôi hiểu Chúa, Tôi hiểu Phật'). và loay hoay cố hoàn thành quyển 'Lẽ Đạo và Tiến hóa', bổ sung và sắp xếp lại những gì đã viết nơi các quyển sách trước. Nhưng càng viết càng thấy khó. Trong quyển này, tôi viết theo suy tư độc lập của mình về chính ngay lời Phật, lời Chúa, không hề mượn lời của ai, của sách báo nào từng đề cao hay phản bác Phật giáo và Ki-Tô giáo. Quyển này nếu được in ra sẽ gặp bao phản đối của giới tu sĩ cùng bao nhà Phật học, Ki-Tô học lâu nay vì họ sẽ nghĩ rằng tôi 'táo tợn', không biết lượng sức mình, dám bài bác mọi luận giảng lâu nay, kể cả một số điều trong Kinh điển của hai Tôn giáo. Nhưng tôi tin rằng nếu được dịch sang tiếng Anh, tiếng Pháp, quyển sách có thể đem lại cho giới trí thức nước ngoài hiểu rõ hơn lời Phật, lời Chúa.

Tôi hỏi : «Anh có thể nói rõ hơn về cuốn sách ?»

Nguyễn Thùy :

«Nội dung quyển sách nhằm vào bốn điểm sau đây:

-Giải thích và chứng minh điều Đạo học Đông phương đã bảo: Vạn vật đồng nhất thể' và 'Tất cả khởi đi từ Một để lại trở về trong Một',

- Giải thích và chứng minh lời Phật:'Vạn hữu bản lai đồng' và 'Một là tất cả, Tất cả là Một' (Nhất tức Nhất Thiết, Nhất thiết tức Nhất),

- Giải thích và chứng minh lời Chúa Jêsus: 'Ta là đầu và là rốt, Ta là alpha và Omega' và 'Ta làm mới lại hết thảy muôn vật',

-Giải thích và chứng minh diễn tiến sinh hóa của nhân sinh về mọi mặt (hình thái xã hội, chính trị, kinh tế, khoa học, triết học, văn học, nghệ thuật,...) qua vận hành của Lẽ Đạo' và 'hình dung cảnh sống của con người và của chủng loại người trong mai hậu' »

Tôi hỏi: « Anh hiểu sao về Lẽ đạo ? »

Nguyễn Thùy: «Theo tôi: Lẽ Đạo là cái Tất Định của diễn tiến nhân sinh và vạn hữu, chỉ vạch ra con đường tiến hóa là như thế, cho thấy nơi sẽ đến, sẽ về của từng chủng loại suốt dòng sinh hóa hóa sinh của mình dẫn về thời điểm 'Đoạn trường số rút tên ra'. Nơi sẽ đến, sẽ về của lịch sử từng chủng loại-của nhân sinh nói riêng- là cảnh đời thường hằng an lạc, hạnh phúc qua bao đời đời bình diện trong oan khiên, nghiệt ngã qua quá trình phát triển của mình, miễn là không tự mình thoái hóa, tự hủy hoặc bị tiêu diệt. Chính Lẽ Đạo định ra dòng tiến hóa của nhân sinh để sau bao khổ đau, trầm luân, đổ nát sẽ không còn hãi sợ cái chết, chiến thắng cái chết trong vòng 'sinh tử luân hồi' để đạt được Sự Sống đời đời. Lẽ Đạo vừa là nguyên lý tiên thiên (Đạo Thể) sinh thành vạn hữu (thuyết Tạo dựng hay Sáng tạo) vừa là con đường tiến hóa (thuyết Tiến hóa) đưa dẫn lịch sử nhân sinh hội nhập vào Đạo Thể, thay đổi hẳn dạng Hiện hữu và dạng Tồn tại hiện nay để mãi sống trong một thứ Không gian vô sở tại và một thứ Thời gian vô sở trụ. Tôi đã hiểu lời Phật, lời Chúa như thế, có khác với mọi luận giải lâu nay.»

Tôi hỏi anh: «Thế gọi anh như thế nào mới đúng, nhà văn, nhà thơ, nhà biên khảo, nhà phê bình? »

Nguyễn Thùy: «Mấy năm gần đây tôi đã ngưng hẳn làm thơ vì nghĩ rằng có làm cũng không hay hơn trước, mà còn làm thất vọng những người đã từng ái mộ thơ mình.

# NHỮNG VẦN THẤT NGÔN BÁT CÚ MÙA THU

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

## CỐI THINH KHÔNG

Tơ trời bàng bạc lững lờ bay  
Giữa khói hoàng hôn cuốn gió mây  
Sương nhạt băng khuâng lên phủ núi  
Bóng dâm trầm mặc xuống che ngày  
Rừng hoang dã tự thiên thu trước  
Đá lạnh lòng nguyên vạn kiếp nay  
Đây chốn thần tiên riêng cõi tịnh  
Xa rời trần tục nhẹ nhàng thay!

## THƠ GIỮA ĐỈNH TRỜI

Thả một vần thơ giữa khói mây  
Bềnh bồng lơ lững trải qua ngày  
Men sầu đọng lại quanh viền mắt  
Ý đắng thấm vào tận đốt tay  
Núi vọng âm vang hồn suốt mướt  
Sông rền điệu hợp phách nồng say  
Tơ trời giăng mắc màn sương phủ  
Bóng nhạt chấp chờn thấp thoáng bay.

## NHỚ THU XƯA

Thu về hồi tưởng những mùa phong  
Thuở giấc mơ hoa ám lụa hồng  
Nào nón quai thao đi cặp cặp  
Nào khăn mỏ quạ bước song song  
Đò ngang trai gái tưng bừng hợp  
Bến cũ ghe thuyền nhộn nhịp giông  
Hoài tưởng một thời nơi cổ quận  
Để đi xa vẫn vương tơ lòng!

## MỘNG TÀN

Người đi biển biệt tự thu nào  
Ta đếm thời gian gặm nỗi đau!  
Trăng lạc bóng trắng chênh nổi nhớ  
Nắng phai màu nắng sạm cơn sầu  
Gió gieo phận gió đường tơ liễu  
Sương thấm thân sương ngõ trúc đào  
Khúc dạo độc huyền thêm não ruột  
Canh tàn bóng xế hết tim nhau!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt



# NHỚ NHẠC SỸ CUNG TIẾN VỚI TÌNH THU

## Trường Thy

Trong chu kỳ đổi thay thời tiết của vũ trụ thiên nhiên này ta bắt gặp Mùa Thu. Mỗi năm một lần, thu đến rồi thu đi, rồi thu lại đến để rồi lại giũ áo ra đi. Mỗi mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, đều có những sắc thái riêng biệt, song dường như chỉ với thu lòng người mang mang một mối hoài cảm với vợi, băng khuâng. Những tâm hồn đa cảm không tránh khỏi buồn vương theo dư ảnh “lá đổ muôn chiều, ôi lá úa”, “lá bay hàng xóm, lá bay sang” và như Xuân Diệu gọi lại cái lặng lẽ, u trầm, óng ả của thu:

- *Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang*
- *Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng*
- *Đây mùa thu tới mùa thu tới*
- *với áo mơ phai dệt lá vàng...*

Phải chăng vì thu đẹp, thu sang, từng sóng lá nhuộm màu thời gian xào xạc trên những khóm cây trong sân trường, nơi công viên hay bên bìa rừng và ý thu khơi gợi hồn người những xúc cảm, có khi vu vơ, huyền hoặc, nhưng những băng quơ ấy dù không xác định vẫn tồn tại trong những rung cảm thực. Bởi chỉ có rung cảm thực và thu có đẹp thực mới cho ta những tình tự hoài thu:

- *những đêm lá rơi xào xạc*
- *tình yêu như giấc mơ hoang*
- *lối xưa chập chờn bóng đổ*
- *hồn lay đôi cánh lờ làng....*

Người đời hoài thu có lẽ trong bốn mùa ta chỉ nghe có THU QUYẾN RŨ mà thôi.

Trong đó Đoàn Chuẩn đã phải ca lên rằng:

- *Anh mong chờ mùa thu*
- *Điêu thể nhân vào chốn thiên thai*

- *Và cánh chim ngập ngừng không muốn bay*
- *Mùa thu quyến rũ anh rồi.....*

Thu có đẹp, có quyến rũ hay không, xin hãy nghe các nghệ sỹ nói chung và các nhạc sỹ, thi sỹ nói riêng, từ đông sang tây, từ Âu sang Á, và chỉ riêng Việt Nam thôi, đã có biết bao ngòi bút ca tụng về đẹp mùa thu, bao nhiêu cây đàn và tiếng đàn cùng lời ca hát lên cho mùa thu. Tình thu với vợi, ý thu lâng lâng, hồn thu men mang, và lòng thu chứa chan rung động. Mùa thu, mùa gọi cảm hơn hết; những cảm xúc mang chiều sâu kỷ niệm, u trầm trong ý nghĩ, xâm chiếm hồn người qua tiếng hát lời thơ. Mặc dù mang biệt danh ‘Vô Tình’ nhưng người thơ vẫn thấy riêng mình:

- *Gió thu – tà áo tung bay*
  - *Mùi hương thoảng nhẹ nghe say tâm hồn*
- rồi một Vĩnh Phúc qua lời thơ cũng cho ta một dung nhan trầm nhớ vẫn vương trên tà áo tím:

- *Ngàn thu đau thương vương áo em màu tím*
- *nhuộm tím những chuỗi ngày vắng nhau...*

Nói đến mùa thu, không mấy ai trong chúng ta không nghĩ tới và không muốn lắng tâm tư nghe những khúc ca tuyệt vời về thu. Trong số những nhạc sỹ tên tuổi với những sáng tác đề dòi về thu không thể không nói đến Cung Tiến. Ông, tên gọi là Cung Thúc Tiến, sinh vào cuối năm 1938, tại Hà Nội. Thời gian còn ở bậc Trung học đã có cơ may theo học nhạc với hai nhạc sư nổi danh là Chung Quân và Thẩm Oánh. Ngoài ra từ 1957 đến 1963 du học tại Úc Đại Lợi về ngành Kinh Tế Học, ông cũng đã dành thì giờ tham dự các khóa về âm nhạc tại nhạc viện Sydney và sau này từ

1970 đến 1973 du học tại Cambridge, Anh quốc, cũng tham dự các khóa về nhạc lý hiện đại tại đây.

Cung Tiến, một nhạc sỹ nổi danh theo dòng nhạc Tiền Chiến. Điều đặc biệt muốn nói ở đây, ông là một nhạc sỹ trẻ và những sáng tác đầu tay khi mới 14 tuổi, vừa mới ‘trình làng’ đã được phổ biến sâu rộng và rất nhiều thính giả hâm mộ. Cung Tiến sáng tác không nhiều nhưng đều là những tác phẩm có giá trị cao. Hầu hết là những sáng tác sau năm 1954, trừ những ca khúc đầu tay viết trước đó. Thời gian ở hải ngoại, năm 1987 ông soạn tấu khúc CHINH PHỤ NGÂM cho 21 nhạc khí, trình diễn lần đầu tại San José, California vào tháng 3 năm 1988, và đoạt giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật. Năm 1993 TỎ KHÚC BẮC NINH được ông soạn cho giàn nhạc giao hưởng, năm 1997 soạn bản hợp ca nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập ca đoàn nổi tiếng quốc tế Dale Warland Singers, và rồi năm 2003 cho ra đời tác phẩm nhạc đương thời LỜ THỜ TỔ LIỄU BUÔNG MÀNH, viết theo điệu Dân Ca Quan Họ. Đồng thời ông cũng là hội viên Hội Nhạc Sỹ Sáng Tác ở Minneapolis, Minnesota.

Ngoài lãnh vực âm nhạc, Cung Tiến, với bút hiệu Thạch Chương, còn là nhà biên khảo và dịch thuật về Văn Học và Nhạc Dân Ca Việt Nam cũng như Nhạc Hiện Đại Tây Phương.

Với thu, trở về quá khứ một chút, ai đã từng ở Hà Nội trước kia mà không yêu mùa thu, xa Hà Nội mà không nhớ mùa thu. Cung Tiến hẳn nhiên là một trong những ‘ai’ đó. Xa rời Hà Nội ngày ấy, mang theo mùa thu để viết lên ca khúc đầu tay tại Sài Gòn khi mới 13, 14 tuổi đời, ca khúc mang

tựa đề THU VÀNG. Đây cũng là tác phẩm lưu danh muôn thuở tên người viết nhạc.

Mùa thu vàng lên sóng lá, huy hoàng cho không gian và chiều sâu ý nghĩ, màu thu vương nét đài trang nên có người như Xuân Diệu đã viết:

- *gió thu hoa cúc vàng lưng dậu*
- *sắc mạnh huy hoàng áo trạng nguyên*

Trong nhạc bản THU VÀNG tác giả ghi mấy câu thơ của Thế Lữ như một sự đồng cảm nhuốm vào hồn thơ từ thuở nhỏ:

- *cơn gió thổi lá vàng rơi lác đác*
- *cùng rơi theo loạt nước đọng trên cành*
- *những cây khô đã chết cả màu xanh*
- *trong giây phút lạnh lung tê tái áy!*

và một câu ngắn gọn mang dấu ấn của thời niên thiếu: “*Ta, Hà Nội những ngày ấu thơ.*” để rồi khi xa rời kinh đô ấy người ta bắt gặp một Cung Tiến:

- *chiều hôm qua lang thang trên đường*
- *hoàng hôn xuống chiều thắm muôn phương*
- *chiều hôm qua mình tôi băng khuâng*
- *có mùa thu về tơ vàng vương vương*
- *một mình đi lang thang trên đường*
- *buồn hiu hắt và nhớ băng khuâng.....*

Thu của Cung Tiến như có gì độc đáo, khác với THU QUYÊN RŨ của Đoàn Chuẩn, cũng không là BUỒN TÀN THU của Văn Cao, lại không là MÙA THU KHÔNG TRỞ LẠI của Phạm Trọng Cầu, cũng chẳng giống TIẾNG THU của Phạm Duy phổ thơ Lưu Trọng Lư với lời ca thiết tha:

- *Em không nghe mùa thu*
- *dưới trăng mờ thốn thức*
- *em không nghe rạo rục*
- *hình ảnh kẻ chinh phu*

ngược lại, với Ngô Thụy Miên trong MÙA THU CHO EM thì:

- *Em có nghe mùa thu mưa giăng lá đổ*
- *Em có nghe nai vàng hát khúc yêu đương*

- *Và em có nghe khi mùa thu tới.....*
- và rồi Nam Lộc lại hé cho ta tâm tình băng khuâng của mùa lá thuở tình học trò:
- *Trung Vương vắng xa anh rồi*
- *Mùa thu đã qua một lần*
- *chợt nghe băng khuâng lá rơi đầy sân.....*

Thu của Cung Tiến mang niềm sâu nhớ mênh mông, những nhớ nhung vẫn vương tơ vàng trong không gian đầy những băng khuâng, diu gót lang thang.....đượm nét buồn thanh quý, đài trang.

Mặc dù là một nhà kinh tế học, nhưng những ca khúc của Cung Tiến không chỉ thích thú khi nghe mà còn thú vị khi thấy những nét đẹp kiêu sa, trầm lắng, những hình ảnh xưa nhưng không cũ kỹ, đẹp mãi với thời gian, vì đó là cái đẹp nghệ thuật, qua tài năng dụng ngữ của nhà viết nhạc. Phải chăng vì Cung Tiến là nhạc sỹ nhưng rất yêu thơ mà trong thơ thường có những xao xuyên, băng khuâng, mơ hồ, lãng đãng và vu vơ. Trên bình diện này, Cung Tiến cho rằng những bài thơ hay tự nó đã có chỗ đứng trong văn học, song nếu đưa nhạc vô phụ họa hẳn sẽ có ảnh hưởng rộng lớn hơn vì đã trở nên ca khúc nghệ thuật (Art songs). Điển hình như nhạc khúc VẾT CHIM BAY, phổ thơ Phạm Thiên Thư:

- *Ngày xưa tôi đón em*
- *Nơi gác chuông chùa nọ*
- *Con chim nào qua đó*
- *Còn để dấu chân in*
- *Tôi một mình gọi nhỏ*
- *Chim ơi biết đâu tìm.....*

Trên một bình diện nào đó nói Cung Tiến là nhạc sỹ của mùa thu cũng không ngoa, bởi ít nhiều gì giới mộ điệu đón nhận và hâm mộ tài năng của Cung Tiến cũng là do ở mùa thu. Thu của Cung Tiến không chỉ ở THU VÀNG mà tình thu, ý thu,

huang thu và dáng thu còn phảng phất đó đây, ví như trong ĐÊM HOA ĐĂNG có “*Nhạc thu cao vút trời vui thế nhân....*”. trong ĐÔI BỜ phổ thơ Quang Dũng, thu lại hiện về trong: “*mắt kia em có sầu cô quạnh / khi chớm thu về một sớm mai.....*”

Nếu trong THU VÀNG ta thấy một nghệ sỹ lang thang trong trời hoàng hôn “*...chiều thắm muôn phương...*” thì HOÀI CẢM lại hiện lên bóng dáng một Cung Tiến giữa trời quạnh hiu, mơ hồ nghe sóng lá vàng rơi mà tưởng như dư âm ngày nào dạt dào trong tâm tư. Những thanh âm ấy đã thi vị hóa cho thành “tiếng thu”; xào xạc lá rơi trên nường chiều và dáng người ngày xưa chợt về cho lòng cuông diên vì nhớ:

- *chiều buồn len lén tâm tư*
- *mơ hồ nghe lá thu mưa*
- *dạt dào tựa những âm xưa*
- *thiết tha ngân lên lời xưa*
- *quạnh hiu về thắm không gian*
- *âm thắm như lặn vào hôn.....*

Khi hoàng hôn lảng sau núi đồi vẫn thường là bối cảnh khơi lên niềm nhớ, hơn nữa lại là chiều mùa thu “*lá rụng đầy sân*”, giữa lúc một người đang nhớ một người. Từ đó dòng nhạc Cung Tiến đã hát lên khúc ca tình tự dân gian của con người thật, con người trần thế mang trái tim nhân bản và tình yêu:

- *buổi chiều chợt nhớ cố nhân*
- *sương buồn lẳng qua hoàng hôn*
- *lòng cuông diên vì nhớ*
- *ôi đâu người đâu ân tình cũ .....*

Tiết tấu trong HOÀI CẢM nghe chậm chậm như thấm vào đời, quyện vào hồn, lắng sâu trong tâm tư. Ở tuổi đời niên thiếu mà viết nên ca khúc trữ tình như HOÀI CẢM quả là có khả năng thiên phú. Điều đáng ngạc nhiên là nếu như không nghe

được những lời giải bày của tác giả thì mấy ai có thể nghĩ đây là một sáng tác hoàn toàn do tưởng tượng; khác với một số các nhạc sỹ khác là những lời ca thiết tha, những nhớ nhung đến cuồng điên ấy không cho ai, không vì một đối tượng nào có thực ngoài đời, có chăng là do ảo ảnh gây lên ấn tượng từ những áng thơ tình lãng mạn của các nhà thơ tiền chiến mà ông đã say mê đọc.

Tình ca Cung Tiến nhẹ nhàng ru ta về quê hương kỷ niệm với dĩ vãng mơ xa, với hẹn hò đầy đó thoảng qua vãn điệu ca dao. Những tình quê, tình người ấy lồng trong tiếng gọi HUƠNG XUA. Cũng như khúc ca HOÀI CẨM, HUƠNG XUA là tác phẩm điển hình cho nhạc Thánh Phòng, loại nhạc thanh cao:

- *Người ơi! một chiều nắng tơ vàng hiện hòa hôn có mơ xa*
- *Người ơi! đường xa lắm con đường về làng dàu mấy thuyền đò*
- *Còn đó tiếng tre êm ru*
- *Còn đó bóng đa hẹn hò*
- *Còn đó những đêm sao mờ hôn ta mênh mông nghe sáo vi vu...*
- .....
- *Người ơi còn nghe mãi tiếng ru êm êm buồn trong ca dao.....*

Nói về nhạc sỹ Cung Tiến không thể không nói đến những sáng tác độc đáo, khó viết, khó hát, và nhất là khó thưởng thức, bởi ở tầm mức cao, khó nhận ra đó là nhạc hay thơ. Đây có thể nói nhạc Cung Tiến và thơ đã hòa nhập vào nhau. Điển hình như khi nghe trong LỆ ĐÁ XANH, phổ thơ Thanh Tâm Tuyền:

- *Tôi biết những người sống lẻ loi*
- *hồn không nguôi, sầu không nguôi*
- *đời quên yên bình cho người*
- *đời không yên vui là đó*

- *lệ khóc không rơi ngoài hôn.....*

hoặc như trong ca khúc NGUYỆT CẨM, phổ thơ Xuân Diệu. Đây cũng là một tác phẩm tinh hoa của Nhạc Giao Hưởng, một tiết tấu tuyệt vời giữa nhạc và lời, trăng và nghệ sỹ:

- *Trăng nhập vào giây cung nguyệt lạnh*
- *Trăng thương trăng nhớ hơi trăng ngần*
- *mỗi giọt rơi tàn như lệ ngàn*
- *đêm mùa trăng ủa làm vỡ hôn ta*
- *ngập ngừng xa suối thu dồn lá ủa trôi qua...*

Thông thường thì ai mà không có ít nhiều sở thích và Cung Tiến cũng không ngoại lệ, tuy nhiên, có lẽ âm nhạc vẫn là sở trường và là sở thích khởi đầu và sau cùng trong đời nhạc sỹ. Sự khác biệt giữa các sáng tác đầu tay và sau này có thể là do lúc đầu nhạc sỹ chỉ nghĩ đến viết nhạc phổ thông (popular songs) nhưng sau khi học hỏi về những kỹ năng hiện đại trong âm nhạc Tây phương và tìm hiểu rồi cảm nhận được những tinh hoa trong “âm giai ngũ cung” của Á Đông nên đã đề tâm khai thác, áp dụng đặc điểm này trong sáng tác các nhạc bản sau này. Nhạc bản đầu tiên ông dùng âm giai nhạc dân tộc đó là ca khúc HOÀNG HẠC LẬU, do thi hào Vũ Hoàng Chương dịch thơ Thôi Hiệu đời Đường:

- *Xưa cánh hạc bay vút bóng người*
- *Nay lâu Hoàng Hạc chút thơm rơi*
- *Vàng tung cánh hạc bay bay mãi*
- *trắng một màu mây vạn vạn đời*
- *cây bến Hán Dương còn nắng chiếu*
- *cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi*
- *gần xa chiều xuống đâu quê quán*
- *đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!*

Những tác phẩm của Cung Tiến phần lớn được sáng tác sau năm 1954, trừ mấy

nhạc bản đầu tay viết trong thời học sinh và thường được trình bày trên đài phát thanh trong chương trình Tiếng Hát Sinh Viên, tuy nhiên điều đáng nói là thành công của tác giả ở chỗ hầu như chưa ai với tác phẩm đầu tay vừa mới ra đời đã được đón nhận nồng nhiệt như Cung Tiến, một nhà viết nhạc vị nghệ thuật, không vì mưu sinh. Qua những ca khúc của Cung Tiến người nghe không chỉ thưởng thức nhạc điệu mà còn cảm nhận được sự chọn lọc tuyệt vời về ngôn ngữ của lời ca như rót vào hồn. Xin cùng lắng nghe trong MẮT BIẾC, những hình ảnh vừa lãng mạn vừa băng khuâng, mới lạ:

- *Tóc nghiêng bờ nắng*

- *Vai buồn trơ vơ*
  - *Mắt xưa sầu vắng*
  - *Ôi mắt xưa lệ thấm....*
- và rồi nữa, qua nhạc bản KẼ Ồ (Mai chị về), nghe thiết tha bao tình, vấn vương muôn chiều, đắm âm yêu thương, hình ảnh và tình thương quyện vào nhau:
- *Mai chị về em gửi gì không?*
  - *Mai chị về nhớ má em hồng.*
  - *Đường đi không gió lòng sao lạnh*
  - *bụi vương ngang đầu mong nhớ mong*
  - *quê chị về xa mù dậm xa*
  - *rừng thu chiều xao xác cánh gà.....*

## trường thy

### MỘT THỜI SỐNG ĐẸP

*Tặng Robert A. Senser*

Thế đã vẹn toàn một kiếp người  
 Một thời sống đẹp thật hơn đời  
 Âu Châu đại chiến cùng tham dự  
 Thế giới nhân quyền cũng góp lời  
 Lao động kết đoàn tâm chẳng rời  
 Trẻ em bảo vệ trí không rời  
 Hết lòng tranh đấu cho công lý  
 Hạnh phúc toàn dân được sáng tươi

### HẢI BĂNG HDB

(7/30/2015)

### VẪN ĐỢI CHỜ EM

*Tặng Dzung Senser*

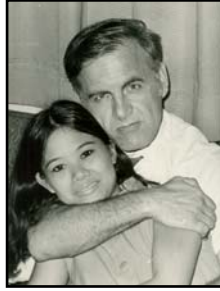
Lau nước mắt đi em chuyện đời chưa  
 chấm dứt  
 Kỷ niệm bao nhiêu năm giúp em  
 nở nụ cười  
 Tuy ta đi ta để lại mối tình  
 Vẫn nồng thắm từ ngày em cất gót  
 Đến bên ta dưới bầu trời xanh ngát  
 Em với ta dệt bước những ngày qua  
 Lau nước mắt đi em hãy nở nụ cười  
 Vì bên kia thế giới ta vẫn đợi chờ em

*Dr. Seuss nói, "Don't cry because it's over, smile because it happened."*

### DIỆM TRÂN

*Viết thay lời Robert A. Senser*

# CẢM TẠ



Xin chân thành cảm tạ quý vị  
đã chia buồn phúng viếng và dự thánh lễ thứ sáu 7 tháng 8, 2015  
tại Nhà Thờ St. Thomas à Becket, Reston, Virginia  
cho chồng, cha chúng tôi là

## **ROBERT ANTON SENSER**

Đã về cõi thiên đàng ngày 29 tháng 7, năm 2015. Hưởng thọ 94 tuổi.  
Sự an ủi và chia sẻ nỗi đau buồn lớn lao này chúng tôi xin chân thành ghi nhận và cảm tạ.

**Dzung Senser**  
(Nguyễn Thị Ngọc Dung)  
và các con, các cháu.



# ĐÊM THƯỢNG-HẢI

## PHƯƠNG-DUY TDC

*Lời mở đầu: TẬP TRUYỆN GIÁN ĐIỆP “ĐIỆP VIÊN ZC 18” đã đăng trong CỔ-THOM số 69 bài “ĐIỆP VỤ ĐẶC BIỆT” đây là phần tiếp theo truyện trước.*

### **I- Di hành tịnh khẩu.**

Không Không thiền sư dẫn ZC 18 vượt qua các khu rừng thông già, rừng tùng, rừng bách phía sau Thiếu Lâm Tự sau khi đi vòng qua một con suối rất đẹp. Càng lúc chàng càng thấy sư phụ mình đi nhanh hơn và bước đi nhẹ nhàng hơn. Chàng cố gắng im lặng theo kịp bước khinh hành của lão sư. Lão sư không quay đầu lại nhìn đệ tử lần nào nhưng vẫn biết những bước theo sau của đồ đệ. Thiền sư nhận xét đệ tử mới của mình cũng thuộc loại khá dai sức.

Từ sáng sớm, hai thầy trò thức dậy, tọa thiền xong, khởi hành từ chùa Thiếu Lâm tại Thiếu Thất Sơn ở hướng tây đi lên hướng đỉnh núi. Đường đi theo triền núi lên dốc cứ lên mãi lên mãi. Nên bước đi càng lúc càng khó khăn phải vận dụng nhiều sức lực hơn. Mặt trời mỗi lúc một lên cao, hơi nóng của ánh sáng mặt trời tỏa nhiều nhiệt lượng hơn. Một già, một trẻ cắm cúi bước nhanh như có một cuộc hẹn gặp người nào trong một giờ khắc nào đã định trước.

ZC 18 bám sát theo bước đi của sư phụ. Bỗng chàng thấy Không Không thiền sư dừng lại giữa một khoảng rừng thưa. Chàng cũng dừng bước. Chàng liếc nhìn mặt sư phụ vẫn hồng hào, hơi thở vẫn điều hòa

bình thường như lúc còn ở Thiếu lâm tự, không có giọt mồ hôi nào. Trong lúc đó chàng phải dùng khăn để lau mồ hôi trán và mặt. Vì phải cố gắng đi nhanh cho kịp sư phụ nên chàng cảm thấy hơi thở cũng dồn dập và không có vật gì phản chiếu để xem thử mặt chàng đang màu gì.

Biết thầy mình ít nói, nên ZC 18 cũng im lặng chỉ lắng tai nghe lời chỉ dạy hoặc trông theo thầy làm gì trò làm theo. Từ sáng tinh mơ, lúc thức dậy, nghe Không Không Thiền Sư bảo vồn vện ba tiếng :” Chúng ta đi!”

Chàng vâng lệnh đi theo thầy. Cho đến lúc này thiền sư mới nói với đệ tử một câu nói thật dài:

“ Hôm nay đệ tử di hành cũng khá đấy, những ngày kế tiếp, chúng ta sẽ đi nhiều dặm hơn nữa. Lên cao hơn. Rồi chúng ta sẽ đặt chân trên đỉnh Thái Thất Sơn về phía đông. Vào vùng Tung Sơn này mà con nhà võ chưa đặt chân Thái Thất Sơn thì tiếc lắm! Bây giờ đệ tử nghỉ ngơi một lát. Sau đó chúng ta sẽ luyện võ.”

Nghe sư phụ nói vậy, ZC 18 rất phấn khởi. Chàng thầm khấn nguyện sẽ cố gắng tiếp thụ những gì lão sư truyền dạy và mong Phật Trời phù hộ chàng thành công vì đây là dịp may hiếm có, nghìn năm một thuở mới có cơ duyên học hỏi võ thuật bí truyền chính gốc Thiếu Lâm với một võ sư chân truyền.

### **II- Luyện võ.**

Không Không thiền sư bảo đệ tử: “ Đệ tử hãy đem tất cả thể võ mà trò đã thụ đắc được từ trước đến nay khi giao đấu thực tập với thầy để thầy biết trình độ võ công của trò mà truyền dạy bổ túc ”

ZC 18 vái chào sư phụ và xuất chiêu ngay. Chàng càng đánh, sư phụ né tránh, chống đỡ cùng lúc đưa những lời nhận xét:

“À! thái cực quyền của Đại Hàn, a... đổi sang nhu đạo của Nhật Bản; à... à... lại sambo Nga la tư, khá... vững...; à... quyền cước Thái Lan... chân tay khá nhanh nhẹn ... à đến Việt võ đạo...khá nguy hiểm...; bây giờ kongfu...khá lắm!, khá lắm!”

Thanh Bình ZC 18 nhảy ra khỏi vòng đấu võ. Ngưng đấu và cúi chào sư phụ. Nét mặt chàng và hơi thở vẫn bình thường như người mới vừa đi xe đạp dạo một vòng nơi công viên vắng vẻ với người yêu. Trong lúc thi đấu, Thanh Bình ZC 18 cố sức đem ra tất cả thế võ hiểm độc nhất của nhiều nguồn võ thuật không phải để tiêu diệt sư phụ mình mà để xem sư phụ mình phá giải như thế nào để chàng học hỏi thêm. Chàng rất ngạc nhiên, nguồn võ nào, sư phụ chàng cũng thông thạo cả, nhưng điều ngạc nhiên nhất cho ZC 18 là Không Không thiên sư đã hóa giải các độc chiêu của chàng phóng ra... hoàn toàn bằng võ công Thiếu Lâm chính phái. Như vậy thêm một bài học quý giá cho chàng: võ công thiếu lâm đã tổng hợp được những tuyệt chiêu của nhiều môn võ nổi tiếng trên thế giới.

Không Không Thiên sư nói:

“Thầy nhận xét trò có nhiều ưu điểm khi giao đấu như bình tĩnh, hơi thở điều hòa, sắc diện không đổi dù khi xuất những chiêu “giết người trong nháy mắt”, thân thể lúc nào cũng thủ kín, không để lộ những phần sơ hở, nội công thâm hậu, nhu nhiều hơn cương. Biết điều hòa công lực, không phí sức, không xuất những đòn dư thừa, biết thu đòn đúng lúc và đòn đòn chết người để kết thúc trận đấu. Trò lại thủ đắc

và biết tổng hợp tinh hoa những võ phái nhiều nước và biết đem ra sử dụng hợp thời...”

ZC 18 Thanh Bình đánh lễ sư phụ khi thu nhận những nhận xét quý báu này.

Không Không Thiên sư bảo:

“Hôm nay, ta chỉ nhận xét khả năng võ thuật của đệ tử, bắt đầu từ ngày mai ta sẽ lần lượt truyền cho đệ tử những gì ta muốn chuyển đến lớp võ sinh hậu bối.”

\*\*\*

Thanh Bình ZC 18 chào từ giả Lão sư Không Không sau thời gian thụ huấn võ công chân truyền của phái Thiếu Lâm. Thiên sư rất bằng lòng về người đệ tử của mình.

Thầy nói: “ Về mặt võ công, học bao nhiêu cũng không đủ, nhưng nếu biết triển khai những thế võ đã học được, ta có thể biến hóa thành nhiều chiêu khác nhau khi lâm trận. Chỉ dùng võ để làm những công việc giết ác, trừ bạo. Thầy cho anh danh tính những sư huynh, sư đệ để khi cần anh có thể liên lạc phối hợp hành động.”

Thầy nói tiếp:

“Ngày nay kể từ năm 1950 tại Thiếu Lâm tự không trực tiếp đào tạo võ sinh. Việc dạy võ cùng văn hóa do bốn mươi sáu trường dạy võ tọa lạc phía dưới núi đảm nhiệm. Thầy sẽ đưa đệ tử đến tận các võ đường để quan sát những sinh hoạt. Lối tuyển võ sinh cũng như phương pháp huấn luyện không nghiêm ngặt như xưa. Võ sinh cũng là học sinh nên theo quy chế do nhà nước ấn định. Trong cả nước, một số phụ huynh đã gửi con em về vùng Thiếu Lâm này gần bốn mươi ngàn học viên để học tập. Cho thầy gửi lời chúc thân tâm an lạc đến nghĩa huynh của thầy.”

Rời Thiếu Lâm Tự, Thanh Bình đi Thượng Hải để tiếp tục những công tác do



ông tổng giám đốc hãng điện tử Viet-Tech của chàng đã giao phó.

### **III- Thượng Hải mỹ nhân.**

ZC 18 tuy đã biết trước, thành phố Shanghai (Thượng Hải) ngày nay đã đổi khác. Nhưng chàng vẫn không ngờ nơi đây đã thay đổi nhanh chóng và hiện đại hóa quá sức tưởng tượng. Thành phố cũ mà ngày xưa đã nhiều lần chàng đã đến công tác vẫn còn đó, được gọi bằng tên mới Nanpu (Nam phố), thành phố hướng nam của Thượng-Hải, để phân biệt phần mới xây dựng rất hiện đại sau này được gọi Pudong (Phố Đông), nằm về hướng đông. Thượng Hải là thành phố cảng nằm bên bờ sông Huangpu (Hoàng phố). Thành phố thương mại và công nghệ lớn nhất Trung Quốc với dân số trên mười tám triệu. Thời đệ nhị thế chiến, Shanghai đã có mỹ danh “Paris của Đông Phương” nhưng đó chỉ là phía thành phố nay gọi là Nanpu (Nam phố), trông cũ kỹ, còn khu Pudong với những nhà chọc trời cao ngất và hiện đại. Nơi tọa lạc một khách sạn Năm Sao trên trên đường Maoming Road đã từng là chỗ ghé chân của những nhân vật lừng danh trên thế giới đã để lại những hình ảnh như Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan, Nữ hoàng Anh Quốc Elizabeth Đệ II, tổng thống Nga Vladimir Putin, ngoại trưởng Koa Kỳ Henry Kissinger... cùng những lãnh tụ cao cấp của nước chủ nhà như Mao Chủ Tịch... Chàng biết những giới chức đã lãnh đạo thành công tại thành phố Thượng Hải có nhiều cơ hội đôn lên lãnh đạo Trung Cộng như chủ tịch Giang Trạch Dân, thủ tướng Chu Dung Cơ... cũng tương tự như các nhân vật cầm đầu thành phố Saigon sau

1975 lên giữ chức vụ lãnh đạo chớp bu nhà nước cộng sản Việt Nam vậy.

Ngôi nhà chọc trời Jinmao 88 tầng, cao 421 m được xếp hạng cao ốc đứng hàng thứ tư trên thế giới là niềm hãnh diện của người dân ở thành phố này.

Ngoài ra hệ thống Transrapid tàu điện cao tốc chạy trên đệm từ trường tốc độ 431 km/ giờ thuộc loại nhanh nhất thế giới do Đức chế tạo đã bắt đầu sử dụng từ năm 2003.

ZC 18 đến đây không phải để đi du lịch nên chàng không quan tâm nhiều đến nhà cao, cửa hàng lớn mà với nhiệm vụ một điệp viên, chàng tìm cách liên lạc với đồng nghiệp và thu thập những bí mật về quân sự, chính trị, kinh tế... của “con hổ giấy” (thật sự là mãnh hổ đang vờ ngủ, cả thế giới đều ngán!)

Đang nằm trong phòng ngủ ở một khách sạn xếp hạng năm sao Jinjiang hotel, chàng nghe tiếng gõ cửa.

Chàng lên tiếng bằng tiếng Quan thoại: “Có cần việc gì, xin vui lòng để sáng ngày mai.. được không?”

“San sư ơ công lý... sín sáng !” một giọng nữ trả lời nhỏ nhẹ.

Nghे đúng mật khẩu liên lạc, ZC 18 vội ngồi lên, đi ra mở cửa.

Một mỹ nhân vận xường xám trẻ bước vào phòng. Nàng đưa ngón tay nơi miệng, thủ lệnh: “Đừng nói !”

ZC 18 gật đầu :” Hiếu”.

Mỹ nhân “san sư ơ công lý” (ba mươi hai cây số) cười với ZC 18. Ôi! người đã trẻ đẹp mà nụ cười để lộ một hàm răng đều đặn trắng tinh muốn làm trái tim chàng trai khát tình điệp viên Thanh Bình muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Mỹ nhân 32 lấy trong túi áo ra một xấp giấy đã viết sẵn đưa cho Thanh Bình.

## THU TRIỀU LÃM KÍNH

Khách tâm kinh lạc mộc  
Dạ tọa thính thu phong  
Triều nhật khan dong mấn  
Sinh nhai tại kính trung

### TIẾT TẮC

## SÁNG MÙA THU SOI GƯƠNG

*Lá rơi rơi động lòng người  
Đêm ngồi nghe gió thu khơi ý tình  
Sáng ra ngắm mái tóc mình  
Thấy như đời hiện nguyên hình trong gương*

**TÂM MINH**  
(chuyển ngữ)

Chàng liền đọc ngay, nhìn nét chữ viết chàng nhận ra đây là lá thư của sư phụ Không Không Thiên Sư viết bằng tiếng Pháp gửi cho chàng:

*“Bạn thân mến,*

*Tôi nhờ bạn quan tâm công việc chung của công ty chúng ta. Hãy cùng các cổ đông trẻ này giải quyết một số công việc làm ăn tại địa phương. Cần gì thêm, tôi sẽ tin cho bạn biết sau. Thân mến : KK.*

*T.B: 32 Km sẽ giúp bạn mọi sự.”*

Mỹ nhân 32 chờ cho Thanh Bình đọc xong lá thư, nàng lấy giấy viết cho chàng:

“Không tiện bàn bạc tại đây, sáng mai lúc 8 giờ. «32» sẽ gặp anh tại tiệm Starbucks Coffee trong khu Yuyuan (Dự viên). Anh tới sớm hơn chừng mười phút, gọi một cốc cà phê House Blend nóng lai rai chờ, em sẽ tìm đến bàn anh ngồi như vậy để hơn anh đi tìm em.”

\*\*\*

## IV-Business is business!

Thanh Bình thức dậy sớm, chàng rời khách sạn đi đến tiệm ăn McDonald's nằm ở Nam Kinh lộ để ăn sáng. Chàng rất sợ điểm tâm bằng món Tim Sấm “made by Ba Tàu” nhiều bột ngọt và dầu mỡ. Cầm trong tay địa chỉ sẵn nên tìm cũng dễ. Bảng hiệu ghi chữ Mc Donald's nằm giữa hai chữ M to tổ bố (giống như bảng hiệu ở Mỹ) chỉ khác có thêm 3 chữ Tàu nằm ngay dưới tên hiệu. Khách ăn rất đông và ồn ào vì truyền thống “ăn to, nói lớn” - nói chuyện to tiếng bằng tiếng Tàu dù ở nơi công cộng! No bụng rồi, chàng đi uống cà phê cho tỉnh người vì chàng nghiện cà phê rất nặng. Sáng sớm không có cà phê là chàng ... buồn và buồn ngủ! Quán Starbucks Coffee ở khu Dự viên cũng dễ tìm vì phía trước tiệm treo bảng hiệu và logo giống hệt cách trình bày ở Mỹ. Chàng gọi một “House Blend coffee of the Day lớn”. Mùi vị giống hệt cà phê cùng hiệu bên Mỹ nhưng hình như đậm đặc hơn và ngon hơn.

Mỹ nhân 32 vào tiệm và đi ngang qua chỗ ZC 18 ngồi. Nàng nói nhanh:

“Mời anh đi ra cửa trước, sau tôi chừng một phút.”

Chàng làm y lời dặn sau khi liếc mắt nhìn quanh xem có ai để ý anh không vì chàng biết nhân viên Tình báo sở Trung Quốc thường bám trụ ở những nơi công cộng như quán ăn, quán cà phê, quán nhậu... để lấy tin tức, an ninh... Ra đến đường, chàng nhìn về phía phải của tiệm thấy “32” đang đứng gần chiếc xe hơi mở cửa sẵn. Chàng bước vào xe ngồi dãy trước bên cạnh tài xế. Xe cộ rất đông phải chen

chúc đi chậm chậm. Mỹ nhân 32 lái xe rất cừ và rẽ vào xa lộ ra khỏi thành phố.

“Tiên sinh, tôi xin phép tự giới thiệu, “32 là bí số” do lão sư gọi, tên tôi là Sue liang, hiện đảm nhận chức vụ manager khách sạn tiên sinh đang ở. Chúng tôi đang có một business quan trọng mà lão sư muốn tiên sinh tham gia. Lão sư tả hình dạng của tiên sinh và nói qua võ thuật của tiên sinh cùng chí hướng... bảo tôi liên lạc mọi cách để tìm tiên sinh. Tôi đã nhiều năm làm manager cho khách sạn nổi tiếng này nên có nhiều bạn bè làm ở các hotel trong vùng nên yên chí. Không ngờ khi nhìn tiên sinh đến “đăng ký” thuê phòng trọ ở khách sạn là nhận điện ngay. May quá!”

“Còn tôi, ZC 18 nói, khi rời lão sư để đi Shanghai, lão sư dặn “san sư ơ công lý!” (ba mươi hai kilômét) rồi thầy không nói thêm gì nữa. Tôi biết tính thầy, nên không dám hỏi thêm gì nữa. Nay đã hiểu rõ “câu thần chú của lão sư”!

\*\*\*

#### **V- Hành động.**

Mỹ nhân Sue liang “32” đưa ZC 18 đến một trang trại ở ngoại ô. Nơi đây đã có những sư huynh, đệ, tỷ muội... đang chờ trong một phòng nhỏ. Khi thấy mỹ nhân Sue liang 32 và ZC 18 bước vào, tất cả đồng loạt đứng dậy vái chào theo lối chào của võ sĩ Thiếu Lâm. ZC 18 cũng cúi chào lại như vậy để nhận nhau cùng thầy cùng phái.

Mỹ nhân 32 nói:

“Lão sư phụ đã cử tiên sinh đây đến phối hợp hành động trong công tác chúng ta đã hoạch định và đang tiến hành. Tiên sinh đây đã được sư phụ truyền thêm những bí kiếp võ thuật và là người cùng chí hướng. Xin quý huynh, đệ, tỉ, muội an tâm cộng tác.”

Quay qua ZC 18, nàng hỏi chàng có ý kiến gì thêm, xin tự do phát biểu.

Thanh Bình đứng lên nói:

“Cùng các huynh, đệ, tỉ, muội hiện diện. Đã đồng đạo, đồng môn, đồng sư phụ, cùng một chí hướng. Xin các bạn đừng gọi tôi là *tiên sinh* nữa mặc dầu tôi có niên tuế cao hơn nhưng sư phụ lại thu nhận sau cùng, vậy tạm gọi là *huynh*. Tôi tên 18 nên gọi tôi danh hiệu “*sư bát*” (thập bát) là để nhận nhau.

\*\*\*

Mỹ nhân 32 đưa ZC 18 sang bên căn phòng kế cận để bàn luận riêng kế hoạch phối hợp hành động. Nàng nói:

“Tổ chức chúng tôi được tin có một bọn xấu núp dưới danh hiệu công ty xuất khẩu hàng điện tử cao cấp nhưng lão sư tin cho biết công ty của họ cho người đi các nước Thái lan, Cam bốt, Lào, Việt Nam... mua hoặc bắt cóc những trẻ vị thành niên đưa qua Trung Quốc hợp với số trẻ em Trung Quốc đưa sang Canada, Anh quốc, Mỹ Tây Cơ để bán cho các công ty trồng lậu cây cần sa. Theo nguồn tin của nhóm huynh đệ tỷ muội, chúng tôi biết được tuần lễ tới sẽ có chuyến giao hàng tại một huyện ngoại ô Shanghai. Chúng ta có nhiệm vụ giải cứu các người trẻ vô tội này. Hiện có anh em từ trước đến nay đang thâm nhập vào tổ chức buôn người này sẽ làm nội ứng và điềm chỉ. Một số anh em đề nghị nên báo cáo với chính quyền địa phương để phối hợp hành động nhưng có nhiều anh em khác lại không đồng ý vì lý luận có thể chính quyền tổ sư tham nhũng sẽ ham tiền hối lộ có thể làm hư kế hoạch hoặc sau đó có thể tiêu diệt tổ chức của chúng ta để diệt khẩu và lãnh thành tích. Theo huynh thì có giải pháp nào?”

“Tại sao em không hỏi ý kiến của sư phụ mình? Theo anh thì hoạt động đơn phương có lợi về phần bí mật và bảo vệ được tổ chức nhưng khó khăn về vấn đề phối hợp nhân sự. Em cho anh biết bên phía địch có chừng bao nhiêu nhân sự, ta đã cài vào được bao nhiêu người. Còn bên ta hiện có thể sử dụng được bao nhiêu nhân sự.

Ngoài ra ta có vũ khí gì không?”

Mỹ nhân 32 trả lời:

“Em liên lạc ngay với sư phụ để thỉnh thị chỉ thị trước và tối nay sẽ bàn luận thêm với anh sau tại phòng anh ở.”

\*\*\*

Ba giờ khuya, trời đêm Shanghai rất lạnh, Sue liang đến với Thanh Bình. Nàng đã vô hiệu hóa phần thu âm của phòng ZC 18. Nàng không báo cho Thanh Bình biết việc này. Vừa vào phòng, Sue liang liền đưa một ngón tay lên miệng và sà vào chỗ nằm đang ủ ấm của đại huynh Sư bật. Nàng kéo chăn trùm kín và nói nhỏ:

“Ồi sao mà ấm quá! Sư bật có nhớ nhà không? Nhớ vợ hiền ở một mình bên thành phố hoa lệ Paris không?”

Thanh Bình, vua mê gái lạ và đẹp nói ngay:

“Anh không nhớ vợ vì chưa hề cưới vợ, nhưng mỗi khi trời lạnh như thế này, ngủ một mình thì nhớ rất nhiều người mình đã yêu và để ấm lòng nên phải uống mấy chai scotch whisky đẹp đẹp đây này... nhưng nay đã có Thượng Hải mỹ nhân cùng chia sẻ nỗi cô đơn, lạnh lẽo và nhớ nhà nằm cùng giường thì mọi sự đều biến mất!”

Sue liang nói rất nhỏ vào tai Thanh Bình:

“Lão sư phụ bảo em phải nghe theo quyết định của anh. Em tin tưởng sẽ thành công nên đêm nay em muốn chiêu đãi “Sư bật” (18) trước. Mời anh... thưởng thức món khai vị. Xin ăn chậm chậm để biết

món ăn này có *hầu xực* không. Bảo đảm 100% không có “*vị tinh*” (bột ngọt) nhưng rất mặn mà!”

## **VI- Máu nhuộm bãi Thượng Hải.**

Điện thoại cầm tay của Sue liang phát ra tiếng nhạc... nàng áp tai nghe:

“Hàng đã tới Kho 5. Cần 20 đến 30 người bốc hàng. Các xe forklifts sẵn sàng nâng các kiện hàng nặng. Đến ngay!”

Ba mươi người đã ngồi sẵn trên những chiếc xe truck. Khởi hành đến điểm hẹn.

Thanh Bình ZC 18 chỉ huy tổng quát toàn bộ. Một toán do Sue liang bao vây phía sau. Một toán do một huynh khác chỉ huy xông vào phía trước. Súng AK 47 nổ giòn tan như pháo Tết. Lựu đạn của mấy khẩu M 79 bung ra ầm ầm. Xuất kỳ bất ý, nội công, ngoại kích... nên đã tiêu diệt ngay mười lăm tên giao hàng. Toán huynh đệ tử muội của Sue liang đã giải thoát được sáu mươi thanh thiếu niên sắp bị giải giao để đưa đi ra nước ngoài.

\*\*\*

Sue liang lưu luyến chia tay với người tình một đêm ZC 18. Nàng hứa sẽ cung cấp những điều mà ZC 18 đang quan tâm.

ZC 18 yên tâm bước lên máy bay để trực chỉ thủ đô Bắc Kinh viếng thăm những danh lam, thắng cảnh như Thiên An Môn, Tử Cấm Thành và trèo lên một đoạn Vạn lý Trường Thành vì “**Bắt đáo Trường Thành phi hảo hán!**” (không lên tới Vạn Lý Trường Thành không phải là anh hùng).

**PHƯƠNG-DUY  
TRƯƠNG DUY CƯỜNG**  
(San Jose, California)

# Chiều Vàng Năm Xưa

(Sonate d'Automne)

Nhạc và Lời :  
Lê Mộng Nguyên

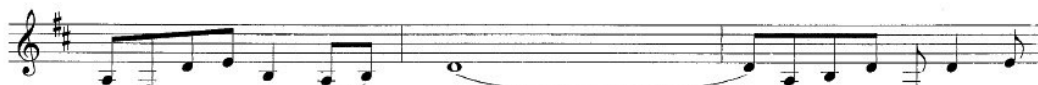
MODERATO



Chiều vàng năm xưa khi mùa thu hiu hắt thiết tha bao hình bóng



Một người ra đi trong bóng sương mờ thoáng nước non ngày buồn trông



Lá vàng rơi chửa chan ngoài sông Người ra đi chìm trong sương



gió Dứt tình trong một chiều thu



Lông mơ ước vinh quang ngày mai núi sông lũng vang khúc ca khải



hoàn Bao chiều thu qua



Chiếc lá thu nhắc bóng dáng người mơ màng nay còn đâu bao



nhưng nhớ trong tâm hồn thoáng hương xưa

Ồi chiều thu sang Hồn ai thoáng mở  
 hồ Tình quê hương chủa chan  
 Muốn năm còn vọng chiều mở Chiều vàng năm nay khi mùa thu hiu  
 hắt nhỏ ntung bao hình bóng Tìm người yêu đi trong bóng sương hồn  
 nước khóc âm thầm chờ mong Lá vàng rơi chủa chan ngoài  
 FINE  
 song

Mời quý vị nghe **Chiều Vàng Năm Xưa** ở link dưới đây:  
<http://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/ChieuVangNamXua-LeMongNguyen.mp3>



*Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyễn 20*

# MỘT KHÔNG GIAN MỘT THỜI GIAN

**Mạc Ly Hương**

Quê tôi là một xóm làng nhỏ bé bên hữu ngạn sông Đáy thuộc xã Hiếu Thiện quận Yên Khánh tỉnh Ninh Bình, và tôi chỉ thực sự sống ở Hà Nội vào đầu thập niên 50' khi gia đình xin cho tôi tiếp tục theo học tại một tư thục nổi tiếng gần Nhà Thờ Lớn. Thời gian kéo dài có mấy năm, nhưng Hà Nội với 36 phố phường, với những cảnh, những món ăn ngon đặc thù Hà Nội đã in sâu trong tâm khảm tôi... Như một người Hà Nội "chính cống bà lang Trọc"!

Này nhé, phở Tráng gần trường Hàng Than, cà phê Nhân phố Cầu Gỗ, chả cá Lã Vọng, nem rán Đình Vải Thâm, sủi xéo Bà Rít phố Hàng Bún, bánh tôm cô Phúc đường Cổ Ngư, phở ngẫu pín phố Hàng Khay, lạc rang húng liu của chú Tàu Bờ Hồ, bún ốc món khoái khẩu với cả cuống mắm tôm phố Lò Đúc gần rạp chiếu bóng Méling v.v...

Những nhân danh địa danh này nay chỉ còn là những kỷ niệm xa lắc mù khơi... Nhưng hôm nay giữa trời đông tuyết lạnh nơi quê người chợt nghe đứa cháu hát lên mấy câu trong bản nhạc " Nỗi Lòng Người Đi" của nhạc sĩ Anh Bằng "Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu. Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành khói tan theo mây chiều. Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ. Ai đứng trông ai ven hồ khua nước trong như ngày xưa"... thì tự nhiên dĩ vãng của Hà Nội đã trở về trọn vẹn trong tôi

Sau cuộc di cư vĩ đại tìm tự do năm 1954 của gần một triệu người miền Bắc vô Nam, đã có nhiều văn nghệ sĩ trải tấm lòng của mình đối với Hà Nội thân thương. Về văn có Mai Thảo với "Đêm già từ Hà Nội", về nhạc có ba bài truyền tụng tới bây giờ: Vũ Thành với "Giấc mơ hồi hương", Hoàng Dương với "Nhớ về Hà Nội" (?) và "Nỗi lòng người đi" của Anh Bằng.

Ba nhạc phẩm viết về Hà Nội đã nói lên nỗi lòng của các tác giả, nhưng mỗi người một vẻ. Thật vậy, Vũ Thành trang trọng trong cung cách "bán cổ điển" với những nốt blue lơ lơ mà ca sĩ thiếu căn bản nhạc lý khó diễn tả trọn vẹn tâm tình tác giả. Hoàng Dương thì mộc mạc hơn, nhưng cay đắng và bi thảm quá cỡ... Tôi còn nhớ: Đài phát thanh Hà Nội lúc bấy giờ ngày nào cũng cho hát bài này và một ký giả viết trên báo Giang Sơn (của Nha sĩ Hoàng Cơ Bình) cho rằng: Thê thảm quá! Hát vừa thôi chứ! Không chừng phản ứng ngược!

Lời dè chừng đó quả không sai: Chính tác giả (nhạc sĩ Hoàng Dương) đã chọn con đường ở lại Hà Nội!

Theo tôi nghĩ, Vũ Thành và Hoàng Dương sáng tác hai bài "Giấc mơ hồi hương" và "Nhớ về Hà Nội" trong lúc hai ông chưa thực sự rời Hà Nội, cho nên lời nhạc mang tính cách chung chung của sự thương nhớ dĩ nhiên phải có.

Đối với nghề cầm bút - viết văn hay viết nhạc - đó là chuyện bình thường, có thể xảy ra ở bất cứ thời gian hay không gian nào. Riêng Anh Bằng, khi sáng tác "Nỗi lòng người đi", tôi nghĩ ông đã thực sự vô Nam.

Thật thế, mỗi thời đại được đánh dấu bằng những ngôn ngữ tình cảm qua từng giai đoạn. Chẳng hạn như sau 1945, những bài hát có liên quan đến cảnh người phụ nữ

## THU SẦU

Rượu cạn , mình ta ...vọng nguyệt lâu  
Đêm nay trăng biết sẽ về đâu ?  
Sương giăng khóm liễu ...lòng u uẩn  
Mây phủ đồi thông... dạ uất sầu  
Nhịp sống nên thơ rồi cũng dứt  
Trang đời vui sướng chẳng dài lâu  
Còn ai góp nhặt mùa thu chết  
Để sóng dòng xưa gợn buổi đầu !...

### Một Thời

có chồng hay người yêu đi đánh giặc thì thể nào những ý thơ của "Chinh phụ ngâm" hoặc "Tô Thị vọng phu" cũng thấp thoáng ẩn hiện.

Nhìn lại sự phát triển của "tân nhạc" Việt Nam thì thời kỳ lớn mạnh thực sự chỉ bắt đầu từ sau cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945.

Trước thập niên 30' người ta thường chỉ được nghe mấy bài hát lời Việt, chẳng hạn như bài có câu "Anh hùng xưa, nhớ hồi là hồi niên thiếu, dấy binh lấy lau làm cờ", mà xuất xứ là một làn điệu Tàu trong mấy bài cổ mà dân chơi đàn Huế thường biết.

Lúc đó nhạc tây phương với 7 nốt do, ré, mi, fa, sol, la, si chỉ có một số ít, rất ít, người biết. Vũ trường tại các thành phố lớn không có ban "nhạc sống", mỗi lần khiêu vũ người ta dùng máy hát quay dây thiều (có cái loa kèn bằng đồng hình hoa rau muống) với đĩa 78 vòng và một ông thật khoẻ mạnh quần áo bảnh bao tay cầm cây gậy đầu bịt da nện

xuồng sàn gỗ thình thịch, gõ nhịp theo tiếng hát để các nam nữ "ky binh" nghe cho rõ mà nhún nhảy!

Sau này, khi phong trào hướng đạo du nhập, một số người hiểu nhạc lý biết sức mạnh của âm nhạc đối với giới trẻ nên các bài ca về lịch sử Việt Nam đã ra đời như Bạch Đằng Giang, Bồng Cờ Lau, hoặc ca ngợi cảnh thôn quê như Chiều Quê (của Hoàng Quý?). Kể tới đầu thập niên 40' khi Pháp bị Nhật không chế tại Đông Dương và tại chính quốc thì Hitler nắm cổ Pétain, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước ở Sài Gòn đã sáng tác bài "Tiếng gọi thanh niên" sau trở thành Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa, mà hiện nay chúng ta thường hát mỗi khi chào cờ.

Mỗi quốc gia, sắc dân đều có một nền âm nhạc riêng biệt với âm giai đặc thù. Quốc nhạc Việt Nam thuộc âm giai ngũ cung với 5 nốt (tạm gọi như vậy) hồ, xự, xang, xê, cồng... Các bài hát sáng tác theo cung bậc này với lời ca mang đủ năm dấu sắc huyền hồi ngã nặng sẽ cho ngay cái hồn dân tộc tiềm ẩn bên trong.

Khi giáo hoàng Grégoire ban giáo chỉ cho phép dùng âm nhạc trong thánh lễ, thì ngài đã làm một cuộc cách mạng lớn trong lịch sử công giáo la mã. Thoạt đầu chỉ có một số bài được dùng, thí dụ người ta chọn bài Ave Maria của Gounot chứ không chọn một bài cùng tên của Schubert với lý do bài của Gounot trang nghiêm hơn, dù rằng trong thực tế bài của Schubert được nhiều người yêu thích vì dòng nhạc trầm thiết thể hiện sự gần gũi mẹ con do đó đi sâu vào lòng người nghe một cách trọn vẹn hơn.

Âm nhạc là một phương tiện quảng bá tốt. Đối với thanh niên nam nữ là giai tầng được nhà thờ chú ý nên hầu hết các tu sĩ công



giáo đều có ít nhiều khả năng sự phạm về âm nhạc để tạo điều kiện dẫn dắt lớp trẻ...

Cuối thế kỷ 19 và đầu 20, theo chỗ tôi biết, chắc chắn chưa có người Việt Nam nào giỏi âm nhạc tây phương. Phần đông các nhạc sĩ đàn anh nổi danh như Dương Thiệu Tước, Hoàng Trọng, Thẩm Oánh, Hùng Lô, Hoàng Quý, Văn Cao v.v... Đều là môn sinh (trực tiếp hoặc gián tiếp) của một số linh mục người Pháp.

Thông thường các học sinh các trường do công giáo điều hành, như Taberd (Sài Gòn), Puginier (Hà Nội) của các sư huynh thuộc... Dòng La-San, có phương tiện tiếp cận với âm nhạc tây phương nhiều hơn, hoặc giả họ là con em các gia đình công giáo khi còn nhỏ đã được hướng dẫn vào ban hát lễ, vì vậy có thể nói cái nôi của

"tân nhạc" Việt Nam phần nào đã xuất phát từ các nhà thờ công giáo la mã.

Dù nguyên nhân tiếp cận nào, hoặc do ảnh hưởng của trường phái nào thì cuối cùng cũng là sự chào đời của bài ca được nhạc sĩ sáng tác. Âm điệu và lời ca của bản nhạc có nói lên một cái gì đó mà tác giả gửi gắm hay không?

Với nhạc sĩ lão thành Anh Bằng, ông đã vượt qua được một số các "ngôn ngữ âm thanh" bằng những lời dung dị, đơn giản nhưng đầy màu sắc Việt Nam. Nó không văn chương bác học phải tra tự điển mới hiểu như "hát khúc khuê ly" hoặc bình dân lố bịch như "khoai lùi bếp nóng ngon hơn là vàng"

**MẠC LY HƯƠNG**

## **SOVEREIGN REALTY, INC.,**

3907 ANNANDALE RD., ANNANDALE, VA 22003

TEL: 703-941-3650 FAX: 703-941-4692



**CELL: (703) 598-6374**

### **DIANA NGUYEN**

ASSOCIATE BROKER

NVAR, TOP PRODUCER

MEMBER OF MILLION DOLLAR PRESIDENT'S CLUB

NVAR, MULTI-MILLION DOLLAR SALES CLUB

**CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM**

**UY TÍN, KÍN ĐÁO, TẬN TÂM**

**SẼ GIÚP QUÝ VỊ HÀI LÒNG VỀ NHU CẦU ĐỊA ỐC**

# BÀ LÃO VÀ CĂN NHÀ HÀNG XÓM

## Tôn Nữ Mặc Giao

Tôi dọn đến căn nhà này đã được hơn bốn năm, căn nhà 23 tuổi nhưng đã được tân trang lại toàn bộ nên dọn vào chỉ việc ở chứ không phải sửa chữa gì cả. Chỉ tiếc là hàng rào gỗ ngăn với hai bên nhà hàng xóm thì lại quá tệ, lung lay như răng bà già sắp rụng.

Hàng rào ngăn với sân của căn nhà phía bên tay phải thì còn tạm tạm, chỉ lỏng đinh và củ kỹ chứ chưa đến nổi sập. Chủ nhân của căn nhà bên phải là một ông Mỹ sồn sồn, không biết có gia đình hay không, chỉ thỉnh thoảng bắt gặp ông lái xe đi làm về hoặc cắt cỏ vào một buổi chiều weekend nào đó, chúng tôi chỉ mỉm cười say “hi” với nhau một tiếng chứ cũng chưa hề trao đổi một câu xã giao nào hết. Hồi mới sang Mỹ tôi cứ thắc mắc: bên Mỹ này sao kỳ cục, mạnh ai nấy sống, cửa đóng then cài, chẳng ai sang nhà ai chơi như ở Việt Nam. Sống lâu, hội nhập được vào cuộc sống mới, tôi mới thấy cuộc sống của thế giới văn minh này giống như một mũi tên bắn vào không gian, bay không biết bao giờ mới tới đích? Sống lè phè không chủ đích, không trách nhiệm, không có óc cầu tiến là sẽ bị “thoái hóa” ngay. Không diên thì cũng tâm thần.

Một khi đã “phóng” mình theo mũi tên là đầu óc luôn luôn bị bận rộn, phải suy nghĩ, phải học hỏi không ngừng, và “phải” bị “stress” không nhiều thì ít khi đã là một “chúng sinh” trong cõi “ta bà” này. Nhưng đánh đổi lại tôi tìm được hai chữ “Tự do” đúng nghĩa. Ôi! hai chữ “Tự do” nó quý báu cỡ nào, nếu không tại sao con người ta vì nó mà đánh đổi cả sinh mạng để đạt được hai chữ “Tự do” cũng không màng? Vậy đó mà có nhiều người sang được tới Mỹ rồi cứ ngồi

“than mây khóc gió” nhưng nếu nói cho về Việt Nam sống thì họ lại không chịu, thật là mâu thuẫn. Được cái này thì mất cái kia chớ! tham lam muốn được cả hai, vừa muốn được tự do vừa ích kỷ sống lè phè không trách nhiệm thì... mất nước là phải.

Riêng cá nhân tôi, từ khi thấy cuộc sống là chạy đua và thời gian là tên bắn giữa cái xứ tự do và văn minh số một này thì tôi đã nhanh chóng tự tìm cho mình một lối thoát để không bị “sốc” như một số người sau khi đến Mỹ một thời gian thì vỡ mộng khi thấy đây không phải là nơi “lý tưởng” như mình nghĩ. Nghĩa là ngồi không, hoặc làm “chơi” mà tiền rủng rinh rớt vô túi đều đều để được sống “lè phè” mà khỏi phải học hành hay làm việc cực khổ gì cả. Tôi tuy không mơ mộng hão huyền như họ hoặc có ý tưởng nằm chờ sung rụng, nhưng cũng “buồn bã” hết một thời gian khi bị thay đổi đột ngột giữa hai nếp sống Á và Âu. Nhưng tôi đã nhanh chóng thích nghi khi thấy chồng đi làm cực khổ, các con phải đến trường, ngồi đấy mà than mây khóc gió thì ai giúp cho? Rảnh rỗi thì tôi viết văn, viết văn cũng là một giải thoát cho tư tưởng, một cõi mở cho tâm tư của tôi. Không làm nô lệ cho đồng tiền, không se xua đua đòi theo vật chất, biết đủ là hạnh phúc và biết “save” thời gian để có những cuối tuần dành riêng cho gia đình và bạn bè, cho nên cuộc đời của tôi rất là “thân tâm an lạc”. Nói như thế không có nghĩa là lúc nào tôi cũng... cười hì hì. Cũng có lúc tôi bị khủng hoảng hoặc vui buồn bất chợt theo thế sự thăng trầm của cuộc đời vậy. Nhưng tôi có niềm tin vào Phật lực vô biên, hiểu luật vay trả của

nghiệp quả, biết dần con bi ai, biết nén lòng ham muốn và biết chịu đựng khi nghĩ đó là nghiệp quả mình phải gánh chịu. Ngoài ra tôi còn có được một sự may mắn và một niềm an ủi lớn lao trong cuộc đời là ông xã, người bạn đời thắm nhuần giáo lý nhà Phật, đã luôn luôn che chở, bảo bọc và nâng tôi dậy mỗi lần tôi “vấp ngã”.

Hàng rào phía bên tay trái ngăn với khu vườn của nhà bên cạnh thì quá ư là cũ kỹ, cong queo, uốn éo như là con rắn lượn. Gió chiều nào ngã theo chiều nấy, hễ nó ngã sang bên tôi thì tôi dựng nó lên, mà hễ nó ngã sang nhà bên cạnh thì nhà bên cạnh đẩy nó lại cho ngay ngắn coi như không hề có chuyện gì xảy ra. Cứ đẩy qua đẩy lại thế mà kéo dài cả mấy năm trời nay cũng chẳng hề thấy chủ nhà hai bên hàng xóm đề nghị làm lại hàng rào mới rồi chia tiền. Nhìn cái hàng rào chạy dài cả cây số, nếu để tự tôi đề nghị sửa chữa, nghĩ đến tiền gỗ thấy cũng... phát ón. Nhưng tôi lại rất sẵn lòng và hăng hái nếu hai bên hàng xóm của tôi đều đề nghị thay hàng rào mới.

Căn nhà phía bên tay trái hình như không có người ở, nhưng không hiểu sao mỗi lần hàng rào ngã sang bên “ấy” là y như rằng, sẽ có “người” đẩy nó lại cho ngay ngắn. Thỉnh thoảng tôi cũng loáng thoáng bắt gặp một chiếc xe hơi màu xanh lá mạ, hiệu “Volkswagon” đậu trên “driveway”, có lẽ chủ nhà đến góc chùng nhà hoặc lấy thư từ gì cũng nên. Cho đến một hôm, phía sau “backyard” nhà tôi mất đi hai cái “răng” hàng rào, nghĩa là nó sút dính ngã sang phía bên vườn nhà tay trái, là phía căn nhà không có người ở. Tôi thật không biết phải xử trí thế nào, vì nếu nó sút về bên tôi thì tôi còn có thể lượm lên để đóng che lại. Kẹt cái nó sút về bên nhà người ta tôi đâu có thể chui sang mà đóng lại được. Nên tôi cứ để hờ như thế cho không khí tự do “qua lại” để tình hàng xóm,

láng giềng càng thêm “thân mật”. Cho đến một đêm, khuya lắm! hình như đã quá 12 giờ đêm, vì đi chơi vắng nhà gần một tuần lễ, sợ mấy chậu cây dưới mái hiên sau nhà thiếu nước sẽ chết. Mặc dù đã khuya, tôi vẫn mở cửa ra sau vườn tưới mấy chậu cây sát nhà, còn ở phía xa xa, ngày mai tính. Tôi tình cờ đưa mắt ngó sang “lỗ gió” nhà bên cạnh quan sát, linh tính báo cho tôi biết hình như có một cái gì là lạ. Tôi mon men lại gần lỗ gió, kín đáo nép sang một bên đưa mắt quan sát, tôi nhìn thấy một bà già Mỹ cầm một cái đèn bin đang leo lên một cái thang xếp bằng gỗ, đặt dưới một tàng cây tiêu thật lớn. Một cây tiêu phải nói là cô thụ, cao thật cao, gốc của nó to bằng cỡ hơn một người ôm, nhưng tàng cây của nó xòe rộng che gần kín cả sân sau của căn nhà. Còn đang ngạc nhiên chưa biết bà lão muốn làm gì? thì từ trên một cành cây cao nào đó, một con mèo đen phóng xuống phía sau lưng tôi kêu to lên một tiếng “méo!” làm tôi hết cả hồn vía, ôm lấy ngực quay lại. Khi đã hoàn hồn, tôi quay ngó sang nhà bên cạnh thì bà lão đã “biến mất”.

Tôi chạy nhanh vào nhà mà ón lạnh cả xương sống. Giời ạ! chẳng lẽ tôi vừa gặp “ma!”? Không có lý chi trong một tích tắc mà bà lão với một thân hình khá ư là đầy đà từ trên cao của cái thang xếp lại nhanh nhẹn tụt xuống đi vào nhà được. Vào đến phòng ngủ trên lầu, tôi vẫn thắc mắc không ngủ được, cứ đứng bên cửa sổ đưa mắt ngó xéo xuống sau vườn nhà bên cạnh, nhưng chỉ thấy lờ mờ cảnh vật trong bóng đêm không rõ rệt. Tối hôm sau tôi bật sáng ngọn đèn bên hông nhà chia sang vườn sau của nhà bên cạnh và cũng canh đúng giờ như thế, đứng trên cửa sổ phòng ngủ quan sát chứ không dám ra sau vườn nữa! bởi tầm nhìn cửa sổ của tôi rọi xéo góc sang đúng gốc cây tiêu, nơi mà tôi đã nhìn thấy bà lão đêm qua. Chỉ ngạc nhiên một điều là cái thang

xếp không phải dựng đứng nơi chỗ bà lão đã leo lên mà được xếp gọn gàng, dựng vào gốc cây tiêu từ hồi nào mà hình như ban ngày tôi có nhìn thấy xuyên qua lỗ gió nhưng không mấy để ý.

Không phải chờ đợi lâu, tôi lại nhìn thấy bà lão cầm cây đèn bin, kéo cái thang xếp bằng gỗ ra xa gốc tiêu độ 2 thước, dựng đứng lên kéo bệt hai chân nó ra và leo lên cầu thang, vì tàng cây tiêu che khuất nên tôi chỉ còn thấp thoáng nhìn thấy nửa thân dưới của bà thôi, thân trên hình như bà đang quơ ngọn đèn bin tìm kiếm cái gì đó. Tôi nghe văng vẳng hình như có tiếng mèo con kêu. Rồi đột nhiên bà lão từ trên cao rơi xuống, ngọn đèn bin văng ra xa và tiếng mèo con kêu thảm thiết. Tôi thất kinh hồn vía vội lấy ngọn đèn bin đặt nơi bàn “computer”, chạy thật nhanh xuống lầu, mở cửa bước ra sau vườn, chạy nhanh đến “lỗ gió”, quơ đèn bin qua lại. Tôi định bước sang để xem bà lão có hề hấn gì không thì gọi 911 giúp bà, nhưng tôi ngạc nhiên vô cùng, khựng lại không dám bước sang. Vạn vật yên bình chìm trong bóng tối, chẳng có gì xảy ra cả. Tôi hoang mang quan sát có đến vài phút rồi mới quay mình bước vào nhà. Cặp mắt tôi có vấn đêm rồi mà! làm sao lại có thể làm lẫn được? vì hoang mang và sợ hãi nó làm tôi thức trắng.

Ngày hôm sau tôi ngủ li bì trong mệt nhọc, đến chiều tối thì tôi thức dậy, hình ảnh bà lão đêm qua vẫn làm tôi suy nghĩ. Tuy nhát, nhưng tôi vẫn cứ tò mò muốn biết. Ăn uống, tắm rửa xong xuôi cho tỉnh táo. Tôi chuẩn bị gần đến giờ... “hôm qua”, tôi ra sau “backyard” nhà mình, tìm một chỗ kín đáo nép mình quan sát, chòng tôi vẫn chưa hay biết gì. Quả nhiên đúng vào “giờ” đêm hôm trước, bà lão lại xuất hiện từ cửa sau nhà bà đi ra vườn, trên tay vẫn cái đèn bin như cũ. Cảnh đêm qua lại tái diễn,

lần này chẳng những tôi được nhìn thấy tận mắt tai nạn xảy ra cho bà lão mà còn nghe được rõ rệt âm thanh kết hợp của đêm tai nạn này. Thì ra bà lão muốn bắt con mèo con không biết làm sao lại trèo lên được tuốt trên cây cao rồi xuống không được. Bà lão tay cầm đèn bin trèo lên cái thang xếp bằng gỗ, miệng không ngớt kêu “meo! meo”, bà cố kiễng chân, một tay nắm lấy một cành cây, một tay vừa cầm đèn bin, vừa vói để đỡ lấy con mèo xuống. Tôi đoán vậy, vì khuất sau những tàng lá cây và trời tối, chỉ trông nhờ vào ánh đèn bin thấp thoáng nơi tay cầm của bà lão nên không được rõ lắm! Rồi bất thành linh cái thang đổ lăn quay, bà lão nắm được một cành cây đu tòn teng. Cái đèn bin văng ra xa, con mèo rớt xuống theo kêu thảm thiết, lẫn trong tiếng mèo kêu, hình như có cả tiếng chim con kêu chiêm chiếp. Với sức nặng “đầy đà” của bà lão, hình như bà chịu không nổi, tôi nghe bà rên lên vài tiếng rồi rơi xuống như trái mít rụng đè lên con mèo con kêu lên thảm thiết trước khi chết dưới thân bà lão, Bà lão oằn oại, rên la tôi nghe rõ mồn một mà cảnh vật xung quanh dường như không hề bị ảnh hưởng. Bà lão vừa rên vừa cố bò lết đến được bậc thềm phía sau nhà thì gục xuống. Cảnh vật như mờ đi trước mắt tôi, một lát sau thì im ắng như không hề có chuyện gì xảy ra. Tôi đứng chết trân chứng kiến từ đầu cho đến lúc “vãn tuồng” mà không hề dám nhúc nhích. Tôi chợt nhớ đến những câu chuyện ma mà mẹ tôi khi còn sống đã từng kể lại cho chúng tôi nghe.

Bà cụ thân mẫu tôi nói rằng, khi xưa lúc còn chiến tranh thời Pháp, thời Nhật, lúc đó tôi chưa ra đời, chỉ mới có các anh chị lớn của tôi thôi. Hai cụ thân sinh ra tôi đã phải cực khổ lắm để tìm nơi trú ẩn an toàn cho lũ con còn nhỏ. Cụ kể có một lần, cả gia đình vào trú ngụ trong một câu lạc bộ thiếu nhi bị bom dội sập bỏ hoang ở ngoài

Bắc (lúc đó gia đình tôi chưa di cư vào Nam), chỉ còn sót lại một phần căn gác xếp tương đối còn an toàn nên tôi đến cả nhà kéo nhau vào đó ngủ. Nửa đêm bỗng giật mình vì tiếng hò hét, la ó của đám con nít dưới nhà, bà cụ tôi mới nhìn xuống qua khe hở miếng ván của căn gác xếp, cụ ngạc nhiên vô cùng khi thấy dưới nhà đèn đuốc sáng choang, một lũ con nít đang cùng nhau hò hét chơi “thịt bì da” vô cùng vui vẻ. Cụ mừng quá hét mọi người dậy cùng kéo xuống nhà coi, nghe tiếng chân người chạy rầm rập nơi cầu thang, đám con nít “biến mất” hết, trả lại sự yên lặng cho bóng đêm như không hề có chuyện gì xảy ra cả. Sau này mẹ tôi mới phát giác, họ là những hồn ma không đi đâu thai, nghĩa là không tan được. Muốn được xem họ diễn lại “màn kịch” cuối cùng của cuộc đời họ thì phải thật yên lặng, nếu lỡ gây ra một tiếng động lớn là họ biến mất ngay. Cụ còn kể là họ đang chơi thịt bì da thì bị một quả bom dội trúng nên tan xác. Từ đó, đêm đêm họ cứ trở lại tái diễn màn kịch “cuối đời” hoài. Chồng tôi giải thích vì họ chưa hoàn tất được để xem ai thắng ai thua mà bị chết bất đắc kỳ tử cho nên họ không quên. Mỹ gọi đó là “unfinished business”. Cho nên hằng đêm họ cứ trở lại để tái diễn cái màn chơi bì da cho hoàn tất. Nhưng họ đâu có ngờ là đang chơi ngon lành thì họ bị bom mà chết, mẹ tôi kể lại là nhìn thấy họ chơi rất vui vẻ, còn cãi nhau ôm tôi vì đứa này gian, đứa kia lận, và sau cùng thì nghe một tiếng ầm thật lớn, đám con nít tan xác nằm ngổn ngang, máu thịt văng tung tóe tùm lum, nhưng gia đình tôi ngủ trên gác thì lại không hề hấn gì. Mẹ tôi nói đó là ảo tượng họ tạo cho mẹ tôi nhìn thấy sự việc xảy ra như vậy chứ không phải ai muốn thấy cũng được, và cảnh vật hiện tại sẽ không bị ảnh hưởng vì cái ảo tưởng đó.

Tôi thuật lại chuyện “bà hàng xóm” cho chồng tôi nghe, chồng tôi bàn với tôi nên giúp bà siêu thoát. Đêm hôm sau, hai vợ chồng tôi cùng thức để chờ bà hàng xóm. Cứ sau 12 giờ đêm một chút là bà hàng xóm bắt đầu xuất hiện, nhưng chồng tôi chẳng nhìn thấy gì cả, trong khi tôi lại được chứng kiến từ đầu tới đuôi. Thì ra đúng như lời mẹ tôi nói, đâu phải ai muốn thấy cũng được đâu, chắc tôi “có duyên” với bà hàng xóm, nên bà muốn báo cho tôi biết một chuyện gì đây? Sau cùng chồng tôi đề nghị:

- Anh sẽ nấp một bên với em, chờ cho đến khi bà rơi xuống như trái mít rụng em hãy chạy lại đỡ lấy bà, hỏi xem bà muốn gì? Nếu chúng ta xuất hiện sớm quá bà sẽ “biến mất”, còn nếu để bà bò lết vào đến cửa bếp nhà bà thì sợ quá trễ. Đó là “khâu” cuối cùng của cuộc đời bà, bà sẽ “chết” chẳng nói được gì. Chúng ta phải biết lựa đúng thời cơ mà xuất hiện.

Tôi lo sợ:

- Nhưng bà là người Mỹ, em sợ nghe không rành những điều bà nói thì làm sao mà giúp được.

Chồng tôi trấn an:

- Đừng lo! anh sẽ nấp sát “lỗ gió” gần chỗ của em nhất, có gì em cứ lập lại lớn lên để anh nghe phụ em.

Tối hôm sau, “backyard” nhà tôi có bao nhiêu đèn chúng tôi bật lên hết, nhất là cây đèn 5 ngọn đặt ở cuối vườn nhà tôi, rọi sáng thêm một phần nghiêng sang góc vườn nhà bà Mỹ. Vợ chồng chúng tôi đèn gần “lỗ gió” nép sát hàng rào yên lặng chờ đợi. Nhưng vì hồi hộp và quá căng thẳng nên tôi cứ đứng chết trân khi bà ta té xuống, đến khi bà ta rên rì:

- Please!... help me....

Tôi mới hoàn hồn bám nhẹ vào tay chồng ra dấu cho anh biết là tôi bắt đầu đi đây. Tôi chui sang “lỗ gió” nhẹ nhàng bước

đến bên cạnh bà ta và nâng bà ta dậy, khi đụng vào da thịt bà ta, tôi rùng mình cảm thấy mình như bị tách rời khỏi thế giới đang sống, nhưng tôi không sợ vì cách đó vài bước, chồng tôi đang nép mình theo dõi để “có gì” thì sẽ “cứu” tôi mà. Bà lão oằn người trong tay tôi và rên không ngừng, tôi hỏi:

- Bà có cần tôi giúp gì không?

Bà lão nắm lấy tôi thều thào:

- Hãy nghe tôi nói, cách đây 5 năm, vì bắt một con mèo con mà tôi rất thương mến, leo lạc lên cây cao này, nó không xuống được. Nhà không có ai, tôi ở một mình, các con tôi đều ở riêng cả. Con mèo là niềm vui của tôi, nó đi lạc tôi tìm cả ngày, đến tối khuya mới phác giác nó ở trên cao, kêu la thảm thiết. Vì muốn bắt nó xuống như cô thấy đó! tôi đã bị té xuống và thiệt mạng.

Tôi hỏi:

- Nhưng sao cụ đã chết rồi mà đêm đêm lại cứ trở về để lập đi lập lại cái chết này để làm chi vậy?

Bà cụ chìa bàn tay trái bị cụt mất nửa móng của ngón tay đeo nhẫn đầm đìa những máu ra cho tôi xem và hỏi:

- Cô có thấy ngón tay cụt của tôi không?

Tôi rùng mình gật đầu nói “yes!”, bà cụ kể tiếp:

- Chiếc nhẫn của tôi vướng ở trên đó, làm ơn tìm nó xuống giao cho con gái tôi. Khi tôi rơi xuống, chiếc nhẫn bị vướng lại đã cắt đứt ngón tay của tôi.

Hơi thở bà cụ đứt quãng, tôi hỏi gấp rút cố ý nói to cho chồng tôi nghe thấy mà chú ý, vì tôi sợ cụ nói địa chỉ hoặc số phôn có nhiều con số mà tôi không nhớ nổi:

- Cháu làm sao biết được con gái cụ ở đâu mà tìm?

Bà cụ nói trong cơn thờ dốt:

- Con... gái tôi... thỉnh thoảng... vẫn... đến đây... quét... dọn... Số điện... thoại... của nó... là... 8...0...0...9...1...1...1.

Bà cụ nói một số, tôi lập lại một số thật to để chồng tôi nghe được. Bà cụ đẩy tôi ra nói tiếp:

- Chiếc nhẫn... “diamond”... 2 cara, cô... làm ơn... lấy... nó xuống... trao lại... cho... con gái tôi... Tôi biết... cô làm... được mà... đúng không?

Tôi gật đầu nói như mê sảng:

- Vâng! cháu sẽ cố gắng, sáng mai cháu sẽ tìm. Cụ đừng nói nữa, cháu sẽ gọi xe cứu thương cho cụ.

Bà cụ đẩy tôi ra, tự bò lết về phía cửa sau nhà mình nói:

- Cảm ơn cô... tôi đi đây... xin hãy làm theo lời hứa...

Hình ảnh bà cụ mờ dần như tan vào sương khói, và tôi thì cứ lùi dần, lùi dần đến gần “lỗ gió” cho đến khi chồng tôi thò tay kéo và ôm chặt lấy tôi vào lòng, diu tôi vào nhà. Tôi mềm nhũn như người mất hồn chẳng còn nhớ gì cả. Chồng tôi pha cho tôi một ly trà gừng nóng uống cho “hoàn hồn” trở lại. Khi đã bình tĩnh, tôi lật đật đi tắm rửa thay quần áo cho sạch sẽ vì có cảm tưởng như “hoi hướm” của “thế giới bên kia” vẫn còn phảng phất đâu đây.

Sáng hôm sau chúng tôi đánh liều, bắt chập cả luật lệ chui sang “lỗ gió”, đến đúng chỗ bà cụ té xuống, nhìn lên cây tiêu quan sát. Chúng tôi nhìn thấy có rất nhiều tổ chim đủ màu, đủ kiểu do người làm chứ không phải tự con chim xây tổ lấy, đặt rải rác khắp mọi cành trên cây trông rất vui mắt. Tổ chim làm bằng gỗ cũng khá kiểu cộ nhưng đã bạc màu theo sương gió thời gian, được quần chịt dính vào những cành cây tiêu bằng một loại giấy thép gai rất cứng. Chúng tôi đoán chủ nhà này xưa kia chắc rất thích chơi chim và nghe tiếng chim hót nên mới

có nhiều tổ chim như vậy. Chồng tôi trở về nhà lấy cái thang xếp bằng sắt rất chắc chắn mang sang dựng ngay chỗ bà cụ đã té xuống và nhắm khoảng cách do tôi phỏng đoán khi tiếp xúc với bà cụ, leo lên quan sát. Theo như lời bà lão kể, chồng tôi suy đoán, chiếu theo chiều cao bà lão do tôi tả. Khi cái thang bị đổ xuống, bà lão có lẽ đã bám vào cành cây này đây. Nhưng có lẽ chịu không nổi với sức nặng của thân hình bà ta nên tai nạn đã xảy ra khiến bà bị thiệt mạng chiếc nhẫn của bà bị vướng vào một cái móc của giầy kèm gai này đây, xé xé trên cửa một chuồng chim chút xíu, chiếc nhẫn có lẽ chật nên không tuột ra khỏi tay bà lão được mà đã tiện đứt ngón tay của bà khi bà rơi xuống. Vậy thì chiếc nhẫn đã văng đi đâu? nếu nó ở dưới đất, ắt hẳn họ đã tìm thấy khi phát giác ra cái chết của bà lão, còn như ở trên cây thì nó ở chỗ nào? Bà lão sao không chịu nói rõ đích xác hay bà cũng không biết mà chỉ đoán vậy thôi?

Cái tổ chim đã lâu ngày chẳng có con chim nào lại làm tổ thêm một lần nữa, cũ kỹ, bạc màu, dơ dáy, bên trong toàn rơm rạ trộn lẫn với cứt chim cứng ngắt phủ đầy bụi bặm. Chồng tôi táy máy, tà tà móc đồng rơm rạ đầy cứt chim ra ngắm nghía rồi xé vụn ra, bóp bóp, sờ sờ, chẳng có gì lạ. Anh vật cái đồng rơm rạ đầy cứt chim đó xuống đất, thổi sạch chuồng chim để mùa sau chim đến làm tổ mới. Nếu để cái tổ cũ sẽ chẳng bao giờ có chim đến làm tổ trên cái đồng rơm rạ cũ bao giờ. Vì chuồng chim buộc quá chắc không gỡ ra được, anh lấy tay đập đập và lắc qua lắc lại cho nhúc nhích chút xíu để long bớt cứt chim thì bỗng nghe “lọc cọc” bên trong, chồng tôi thò tay sờ rầm bên trong và móc ra được một cái vòng bám đầy cứt chim khô cứng ngắt. Chúng tôi mừng húm, tuy cứt chim che kín mít chẳng còn nhìn thấy ánh sáng

của “diamond” đâu cả, nhưng chúng tôi biết đó là vật mà chúng tôi muốn tìm.

Chúng tôi liên lạc được với con gái bà cụ để hẹn ngày giao trả chiếc nhẫn như lời tôi đã hứa với bà cụ và kể tỉ mỉ cho cô nghe nguyên nhân vì sao mà tôi tìm được chiếc nhẫn của mẹ cô. Người con gái của bà cụ cảm ơn chúng tôi rồi rít đã kể cho cô nghe rõ ràng về cái chết của mẹ cô, mà từ trước đến giờ cô cũng chỉ mập mờ tưởng tượng theo sự quan sát và phỏng đoán của cảnh sát mà thôi! Cô kể lại rằng bà cụ té xuống bị đập lá lách, nội xuất huyết và bể xương chậu, có lẽ chỉ đủ sức lết vào đến bậc thềm nhà rồi chết. Mãi đến hai ngày sau, cô con gái đến mới phát hiện. Tưởng bà cụ bị cướp, cô báo cảnh sát, cảnh sát cũng có đến điều tra, nhưng phát hiện ra là bà cụ bị tai nạn, không có dấu vết người lạ, lóng tay đứt của bà cụ tìm được dưới bãi cỏ, cảnh sát có hỏi mẹ cô có đeo chiếc nhẫn nào nơi ngón tay bị đứt hay không, cô ngờ ngợ hình như có nhưng không hề biết là chiếc nhẫn “diamond” 2 cara này. Cô nói thấy cảnh sát cũng leo lên cây tìm tòi, quan sát, nhưng lúc đó là mùa chim làm tổ nên tổ nào cũng riu rít tiếng chim vừa mới nở, có lẽ vì vậy mà họ không để ý chẳng?

Người con gái bà cụ đã cho người đến sửa lại cái hàng rào mới nhưng từ chối không để chúng tôi nhìn tiên. Và cũng kể từ đó, chẳng bao giờ tôi còn nhìn thấy bà lão hàng xóm trở về lập lại cái chết của mình hàng đêm nữa. Có lẽ hồn bà đã được thanh thoi, siêu thoát ở một nơi nào đó sau khi đã “finished” được cái “business” của mình.

**TÔN NỮ MẠC GIAO**

## GỬI - Nhạc & lời: Trúc Ca Dương Vân Châu

D G

Gửi kỷ niệm bay theo làn mây trắng Gửi hẹn thề xuôi theo giòng sông

D G D A7

vàng Gửi mộng đẹp phai theo màu hương nắng Gửi nguyện cầu vương theo đường tơ trằm

D A7 D A7 D Bm Em C#m7(♯5)

láng. Gửi trả ngàn hoa cho mùa Xuân ấm Gửi trả Hạ tưới cho trời xanh

F#m D7 G Em/G G#dim7 D/A A7

thắm Gửi trả hồn Thu cho niềm say đắm Gửi trả sầu Đông cho tình yêu trằm

D C#m7(♯5) F#m Bm7 Em A7

năm. Kia đàn chim tung cánh khuấy xa xôi Nhuộm màu hoàng hôn pha sắc lá khô

Dsus4 D G D/F D G6 A7

roi Rồi vô tan cùng cơn gió chơi với Lặng lẽ trăng non, nhật bóng gương

D A7 D A7 D Bm Em C#m7(♯5)

soi. Gửi mặt hồ êm con thuyền lơ đãng Gửi chuyện buồn vui đi vào quên

F#m D7 G Em/G G#dim7 D/A A7 D

lãng Gửi giọt lệ long lanh nhòa đi vãng Gửi mảnh đời trôi với thời gian mênh mang